

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2

LỚP: 10A1

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	101005	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	13/11/2005	1.06	
2	101007	Nguyễn Phan Quốc	Anh	31/10/2005	1.06	
3	101008	Nguyễn Phan Việt	Anh	31/10/2005	1.07	
4	101015	Trần Gia Bảo	Anh	07/09/2005	1.07	
5	101016	Trần Nam	Anh	02/08/2005	1.03	
6	101020	Đỗ Hoàng	Bảo	11/02/2005	1.03	
7	101031	Giang Trạch	Dân	17/01/2005	1.04	
8	101036	Phan Hạnh	Duyên	25/03/2005	1.02	
9	101037	Nguyễn Phát	Đạt	04/03/2005	1.05	
10	101039	Trịnh Nguyễn Phước	Điền	12/11/2005	1.02	
11	101049	Vũ Đức	Hùng	06/09/2005	1.01	
12	101051	Nguyễn Lâm Gia	Huy	12/09/2005	1.03	
13	101055	Bùi Xuân Đức	Hung	15/04/2005	1.06	
14	101057	Phạm Lê Sông	Hương	14/02/2005	1.05	
15	101058	Nguyễn Đình Tuấn	Khải	19/03/2005	1.06	
16	101062	Trương Minh	Khang	14/04/2005	1.02	
17	101063	Đặng Văn	Khanh	27/10/2005	1.05	
18	101064	Đông Công	Khánh	10/10/2005	1.02	
19	101065	Nguyễn Hữu	Khánh	07/10/2005	1.07	
20	101066	Nguyễn Quốc	Khánh	29/04/2005	1.03	
21	101068	Nguyễn Phú Anh	Khoa	08/08/2005	1.06	
22	101076	Trần Phương	Linh	01/08/2005	1.04	
23	101077	Đặng Mai Hoàng	Long	17/01/2005	1.06	
24	101081	Bùi Phương	Mai	21/11/2005	1.02	
25	101083	Lưu Hoàng	Mai	10/11/2005	1.01	
26	101085	Lê Ngọc	Minh	06/01/2005	1.05	
27	101086	Lương Gia	Minh	28/10/2005	1.05	
28	101090	Nguyễn Nhật	My	23/09/2005	1.05	
29	101091	Nguyễn Lê Thiên	Ngân	18/02/2005	1.07	
30	101093	Lê Đức	Nguyên	07/07/2005	1.05	
31	101096	Nguyễn Huyền Thảo	Nhi	14/07/2005	1.04	
32	101100	Cao Thanh	Phong	15/08/2005	1.04	
33	101103	Nguyễn Huệ	Phương	04/05/2005	1.01	
34	101104	Lê Đỗ Duy	Quang	12/02/2005	1.02	
35	101105	Nguyễn Bùi	Quang	18/07/2005	1.06	
36	101107	Trần Anh	Quân	03/03/2005	1.07	
37	101110	Ngô Thị Mai	Quỳnh	10/12/2005	1.03	
38	101113	Hứa Thanh	Tâm	14/08/2005	1.06	
39	101114	Huỳnh Nhật	Tân	07/07/2005	1.04	
40	101118	Nguyễn Lê Hữu	Thịnh	30/10/2005	1.02	
41	101119	Nguyễn Anh	Thư	13/10/2005	1.04	
42	101130	Cao Bảo	Trân	30/01/2005	1.04	
43	101133	Võ Phạm Ngọc	Trân	12/02/2005	1.02	
44	101134	Khuru Lê Mai	Trinh	18/03/2005	1.04	
45	101135	Nguyễn Phương	Trung	28/07/2005	1.02	
46	101138	Đỗ Viết Duy	Tường	10/01/2005	1.02	
47	101140	Nguyễn Ngọc Tường	Vi	12/10/2005	1.06	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 10A2

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	101004	Nguyễn Hà Diệu	Anh	10/08/2005	1.01	
2	101009	Nguyễn Phúc Duy	Anh	06/06/2005	1.05	
3	101011	Nguyễn Thảo	Anh	10/11/2005	1.01	
4	101013	Thái Trần Tuấn	Anh	07/09/2005	1.07	
5	101014	Thắm Nguyễn Thùy	Anh	31/07/2005	1.05	
6	101018	Phạm Thị Ngọc	Ánh	17/08/2005	1.04	
7	101021	Hoàng Quốc	Bảo	09/06/2005	1.03	
8	101022	Huỳnh Quốc	Bảo	27/05/2005	1.01	
9	101024	Nguyễn Thành Khang	Bảo	19/03/2005	1.03	
10	101025	Trịnh Vũ Thiên	Bảo	06/10/2005	1.07	
11	101026	Đỗ Khắc	Bình	09/01/2005	1.01	
12	101027	Nguyễn Thanh	Bình	17/12/2005	1.03	
13	101029	Lê Đình Tú	Chân	17/06/2005	1.02	
14	101032	Nguyễn Ngọc Mẫn	Di	07/03/2005	1.01	
15	101035	Nguyễn Như Lâm	Dũng	27/01/2005	1.04	
16	101038	Nguyễn Tiến	Đạt	07/12/2005	1.04	
17	101040	Lê Anh	Đức	16/08/2005	1.05	
18	101041	Trần Thanh	Đức	22/01/2005	1.07	
19	101045	Bùi Phi Hoàng	Hạc	02/11/2005	1.01	
20	101047	Ung Nho	Hiền	05/09/2005	1.07	
21	101050	Hồ Nguyễn Quang	Huy	08/11/2005	1.02	
22	101052	Trần Gia	Huy	06/10/2005	1.07	
23	101059	Lại Phan Gia	Khang	24/09/2005	1.05	
24	101061	Tiền Đạt	Khang	07/03/2005	1.03	
25	101067	Huỳnh Đặng Đăng	Khoa	24/02/2005	1.01	
26	101069	Bùi Phụng Minh	Khuê	29/09/2005	1.04	
27	101070	Huỳnh Minh	Khương	16/01/2005	1.04	
28	101074	Đào Phạm Khánh	Linh	02/09/2005	1.03	
29	101075	Kiều Nguyễn Hải	Linh	17/11/2005	1.04	
30	101080	Hoàng Đỗ Thảo	Ly	28/04/2005	1.05	
31	101082	Lê Thị Thanh	Mai	22/09/2005	1.05	
32	101084	Lê Hoàng	Minh	03/08/2005	1.06	
33	101087	Nguyễn Gia	Minh	12/09/2005	1.06	
34	101092	Nguyễn Thị	Ngọc	06/08/2005	1.06	
35	101094	Lương Thảo	Nguyên	18/04/2005	1.05	
36	101095	Đỗ Minh	Nhật	19/02/2005	1.01	
37	101101	Nguyễn Chánh	Phú	13/09/2005	1.02	
38	101102	Nguyễn Minh	Phúc	21/04/2005	1.01	
39	101108	Hồ Anh	Quốc	13/05/2005	1.07	
40	101112	Nguyễn Như	Quỳnh	04/10/2005	1.01	
41	101123	Võ Minh	Thư	17/09/2005	1.02	
42	101124	Huỳnh Thị Thảo	Tiên	24/11/2005	1.05	
43	101125	Lê Ngọc Thủy	Tiên	16/04/2005	1.02	
44	101126	Phạm Hữu	Tính	10/11/2005	1.05	
45	101127	Đặng Minh Thùy	Trang	15/08/2005	1.05	
46	101132	Lê Giang Ngọc	Trân	19/11/2005	1.03	
47	101136	Phan Minh	Tuấn	22/02/2005	1.07	
48	101141	Bùi Trần Hà	Việt	15/05/2005	1.02	
49	101142	Văn Thiên	Vũ	19/10/2005	1.03	
50	101143	Đào Nguyễn Tường	Vy	30/05/2005	1.07	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 10A3

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	101001	Đào Thị Quỳnh	Anh	18/10/2005	1.06	
2	101002	Đoàn Thục	Anh	24/03/2005	1.02	
3	101003	Huỳnh Minh	Anh	10/01/2005	1.03	
4	101006	Nguyễn Phạm Trâm	Anh	05/12/2005	1.07	
5	101010	Nguyễn Quốc	Anh	13/01/2005	1.06	
6	101012	Nguyễn Tuấn	Anh	16/06/2005	1.05	
7	101017	Trần Nhật Phương	Anh	26/07/2005	1.07	
8	101019	Lê Trần Thiên	Ân	13/12/2005	1.04	
9	101023	Nguyễn Đức	Bảo	04/02/2005	1.05	
10	101028	Trần Nguyễn Thái	Bình	24/09/2005	1.06	
11	101030	Nguyễn Ngọc Bích	Châu	12/08/2005	1.07	
12	101033	Phạm Thùy	Dung	11/01/2005	1.04	
13	101034	Nguyễn Hữu	Dũng	12/07/2005	1.04	
14	101042	Đặng Nguyễn Văn	Hà	21/07/2005	1.05	
15	101043	Lê Thu	Hà	14/05/2005	1.03	
16	101044	Trần Đào Việt	Hà	17/06/2005	1.06	
17	101046	Trần Bảo	Hân	04/08/2005	1.01	
18	101048	Trần Duy	Hoàn	25/05/2005	1.03	
19	101053	Trương Đăng	Huy	08/01/2005	1.04	
20	101054	Phạm Thu	Huyền	19/02/2005	1.02	
21	101056	Nguyễn Ngọc	Hưng	02/02/2005	1.03	
22	101060	Phạm Minh Bảo	Khang	21/01/2005	1.06	
23	101071	Dương Hoàng	Kiên	12/11/2005	1.07	
24	101072	Trần Tuấn	Kiệt	16/05/2005	1.03	
25	101073	Trần Song	Lam	12/02/2005	1.01	
26	101078	Nguyễn Vũ	Long	21/09/2005	1.07	
27	101079	Tô Thành	Long	29/03/2005	1.03	
28	101088	Nguyễn Quang	Minh	26/12/2005	1.06	
29	101089	Phan Lê	Minh	19/01/2005	1.02	
30	101097	Phan Nguyễn Mỹ	Nhi	24/09/2005	1.01	
31	101098	Trần Thị Yến	Nhi	12/02/2005	1.01	
32	101099	Phạm Hoàng Phương	Như	27/12/2005	1.03	
33	101106	Nguyễn Hoàng	Quân	15/03/2005	1.01	
34	101109	Lê Thanh Hương	Quỳnh	13/08/2005	1.01	
35	101111	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	28/04/2005	1.04	
36	101115	Đào Ngọc Mai	Thảo	06/03/2005	1.03	
37	101116	Đinh Ngọc	Thảo	02/12/2005	1.03	
38	101117	Ngô Gia	Thảo	11/08/2005	1.05	
39	101120	Nguyễn Minh	Thư	04/03/2005	1.02	
40	101121	Nguyễn Võ Anh	Thư	24/08/2005	1.07	
41	101122	Trần Minh	Thư	04/01/2005	1.07	
42	101128	Nguyễn Hạnh	Trang	12/08/2005	1.01	
43	101129	Trần Thị Ngọc	Trâm	13/06/2005	1.06	
44	101131	Lê Bảo	Trân	25/05/2005	1.02	
45	101137	Nguyễn Anh	Tuyên	29/10/2005	1.07	
46	101139	Tô Trần Nhã	Uyên	02/08/2005	1.06	
47	101144	Lê Ngọc Khánh	Vy	16/06/2005	1.07	
48	101145	Trương Triệu	Vy	04/04/2005	1.03	
49	101146	Nguyễn Vũ Hải	Yến	24/08/2005	1.04	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 10A4

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	102007	Nguyễn Hoàng Ngọc	Anh	06/02/2005	1.18	
2	102023	Nguyễn Đức	Bảo	31/05/2005	1.15	
3	102026	Nguyễn Phạm Thanh	Bình	31/12/2005	1.09	
4	102032	Nguyễn Lê Đông	Du	02/01/2005	1.13	
5	102035	Đỗ Minh	Duy	16/07/2005	1.18	
6	102038	Lê Thanh	Duy	10/05/2005	1.14	
7	102040	Trần Nguyễn Bảo	Duy	03/04/2005	2.01	
8	102043	Nguyễn Quang	Dương	18/04/2005	1.08	
9	102049	Nguyễn	Đức	12/04/2005	1.17	
10	102056	Bùi Dương Anh	Hào	07/12/2005	1.14	
11	102066	Trần Thị Hải	Hiếu	24/11/2005	1.17	
12	102073	Đặng Quốc	Huy	11/11/2005	1.15	
13	102075	Khuru Hoàng	Huy	06/10/2005	1.16	
14	102085	Trần Lê Quỳnh	Hương	06/12/2005	1.14	
15	102086	Lê Minh	Kha	22/12/2005	1.15	
16	102088	Nguyễn Võ Hồng	Khải	14/03/2005	1.10	
17	102090	Nguyễn Quang	Khang	18/05/2005	1.13	
18	102098	Ngô Minh	Khoa	04/07/2005	2.01	
19	102099	Nguyễn Đỗ Đăng	Khoa	28/01/2005	1.15	
20	102106	Nguyễn Lê Chí	Kiên	21/08/2005	1.08	
21	102120	Đào Hoàng Nhật	Minh	09/11/2005	1.14	
22	102128	Bùi Nguyễn Khánh	Ngân	15/08/2005	1.16	
23	102129	Trương Thị Kim	Ngân	30/07/2005	1.15	
24	102130	Diệp Trần Phương	Nghi	03/08/2005	1.08	
25	102132	Phạm Chí	Nghĩa	03/07/2005	1.10	
26	102139	Nguyễn Lê Anh	Nhật	31/05/2005	1.18	
27	102140	Nguyễn Trần Minh	Nhật	27/10/2005	1.18	
28	102145	Nguyễn Trần Yến	Nhi	30/01/2005	2.01	
29	102150	Nguyễn Ngọc Tấn	Phát	07/06/2005	1.15	
30	102152	Nguyễn Hoàng Đạt	Phi	02/07/2005	1.17	
31	102154	Nguyễn Thanh	Phong	12/07/2005	1.09	
32	102166	Trần Thiên	Quang	25/04/2005	1.18	
33	102171	Hồ Thái	Son	27/06/2005	1.13	
34	102176	Tấn Duy	Tân	26/10/2005	1.17	
35	102182	Trần Võ Hữu	Thành	09/03/2005	1.17	
36	102187	Nguyễn Thị Bích	Thùy	28/10/2005	1.18	
37	102190	Lê Đào Anh	Thư	21/09/2005	1.16	
38	102195	Phan Hoàng Minh	Thư	10/11/2005	2.01	
39	102202	Nguyễn Hoàng Quế	Trâm	11/02/2005	2.01	
40	102207	Nguyễn Lê Minh	Tú	18/01/2005	1.17	
41	102208	Phan Thanh	Tú	10/05/2005	1.15	
42	102210	Phạm Minh	Tuấn	13/02/2005	1.14	
43	102214	Huỳnh Phương	Uyên	25/02/2005	1.13	
44	102215	Phan Trần Phương	Uyên	15/10/2005	1.16	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 10A5

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	102003	Nguyễn Đỗ Hoài	An	18/05/2005	1.15	
2	102005	Phạm Hồng	An	03/03/2005	1.16	
3	102010	Trần Huỳnh Tuấn	Anh	13/05/2005	1.14	
4	102013	Trương Hương Quỳnh	Anh	29/03/2005	1.10	
5	102014	Trần	Anna	24/12/2005	1.16	
6	102015	Nguyễn Hồng	Ân	13/05/2005	1.17	
7	102018	Huỳnh Nguyễn Thiên	Bảo	10/08/2005	2.01	
8	102020	Lê Chí	Bảo	10/09/2005	1.15	
9	102024	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	27/01/2005	1.10	
10	102036	Hoàng Anh	Duy	04/12/2005	1.08	
11	102037	Hoàng Quốc	Duy	04/12/2005	1.09	
12	102041	Trần Phương	Duyên	12/12/2005	1.13	
13	102050	Nguyễn Lê Thiện	Đức	15/09/2005	1.18	
14	102059	Hồ Gia	Hân	23/07/2005	2.01	
15	102063	Nguyễn Thị Thu	Hiền	11/05/2005	1.08	
16	102065	Phạm Trần Trung	Hiếu	24/11/2005	1.09	
17	102067	Phan Tấn Nhật	Hoàn	06/06/2005	1.17	
18	102068	Đỗ Minh	Hoàng	17/05/2005	1.13	
19	102070	Nguyễn Vũ	Hoàng	13/06/2005	1.16	
20	102076	Ngô Minh	Huy	02/02/2005	1.18	
21	102079	Nguyễn Trần Gia	Huy	11/07/2005	1.10	
22	102083	Huỳnh Quan	Hung	20/04/2005	1.13	
23	102087	Lưu Tuấn	Khải	16/08/2005	1.13	
24	102089	Bùi Duy	Khang	16/09/2005	1.16	
25	102100	Trần Nguyễn Đăng	Khoa	25/09/2005	1.18	
26	102107	Tăng Thế Tuấn	Kiệt	01/06/2005	1.17	
27	102110	Phạm Trần Bảo	Lâm	23/09/2005	1.15	
28	102113	Ngô Nguyễn Diệu	Linh	19/08/2005	1.14	
29	102114	Nguyễn Nhật	Linh	02/01/2005	1.14	
30	102115	Nguyễn Phương	Linh	08/02/2005	1.18	
31	102121	Lê Khả	Minh	11/05/2005	2.01	
32	102124	Trần Nguyễn Duy	Minh	17/09/2005	1.16	
33	102125	Huỳnh Lê Thảo	My	11/03/2005	1.09	
34	102126	Nguyễn Ngọc	Mỹ	16/09/2005	1.08	
35	102127	Trương Hoàng	Nam	19/09/2005	2.01	
36	102138	Nguyễn Khắc Minh	Nhật	06/09/2005	1.10	
37	102158	Vũ Minh	Phú	01/01/2005	2.01	
38	102159	Lâm Hoàng Bảo	Phúc	23/07/2005	1.13	
39	102170	Trần Việt	Quân	03/09/2005	1.09	
40	102172	Lê Văn	Tài	19/05/2005	2.01	
41	102191	Lê Phan Minh	Thư	25/11/2005	1.14	
42	102194	Phạm Võ Minh	Thư	31/05/2005	2.01	
43	102198	Đặng Hoài	Thương	17/04/2005	1.09	
44	102218	Trần Ngọc Trúc	Vi	22/05/2005	1.08	
45	102219	Trần Gia	Vinh	04/05/2005	1.15	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 10A6

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	102006	Võ Quốc	An	14/02/2005	1.09	
2	102011	Trần Nguyễn Hoàng	Anh	17/08/2005	1.18	
3	102019	Lâm Gia	Bảo	04/05/2005	1.09	
4	102025	Bùi Khánh	Bình	06/01/2005	2.01	
5	102027	Nguyễn	Chấn	09/12/2005	1.10	
6	102029	Đồng Minh	Chí	12/01/2005	1.18	
7	102034	Lê Vũ	Dũng	26/01/2005	1.10	
8		Nguyễn Tiến	Đạt	11/08/2005		
9	102051	Bùi Phong	Giang	03/08/2005	1.14	
10	102055	Võ Nam	Hải	12/12/2005	1.14	
11	102061	Nguyễn Ngọc	Hân	25/05/2005	1.14	
12	102069	Lê Văn	Hoàng	20/08/2005	1.09	
13	102071	Phạm Đức Huy	Hoàng	19/06/2005	1.15	
14	102072	Phan Trần Huy	Hoàng	23/02/2005	1.18	
15	102081	Lê Nguyễn Khánh	Huyền	01/10/2005	1.13	
16	102092	Châu Hồng	Khanh	11/10/2005	1.17	
17	102095	Hoàng Nguyễn Gia	Khiêm	13/01/2005	1.13	
18	102096	Phạm Gia	Khiêm	28/09/2005	2.01	
19	102101	Lê Nguyên	Khôi	27/03/2005	1.18	
20	102103	Trương Tuấn	Khôi	20/08/2005	1.09	
21	102104	Lê Ngọc Minh	Khuê	13/10/2005	1.15	
22	102116	Nguyễn Hoàng	Long	18/02/2005	1.15	
23	102118	Nguyễn Lê Phương	Mai	03/08/2005	1.16	
24	102119	Nguyễn Thanh	Mai	13/11/2005	1.14	
25	102122	Thiên Khánh	Minh	12/03/2005	1.10	
26	102133	Lê Hoàng Khánh	Ngọc	05/09/2005	1.14	
27	102141	Nguyễn Việt Anh	Nhật	05/09/2005	1.15	
28	102149	Lê Hiệp	Phát	11/04/2005	1.16	
29	102153	Đặng Thanh	Phong	26/04/2005	1.18	
30	102155	Đoàn Duy	Phú	12/06/2005	1.18	
31	102156	Hồ Duy	Phú	24/06/2005	1.08	
32	102157	Nguyễn Hoàng Thiên	Phú	09/07/2005	1.08	
33	102162	Nguyễn Hoàng	Phúc	14/02/2005	1.09	
34	102164	Thạch Mai	Phương	30/05/2005	1.08	
35	102168	Nguyễn Đình Anh	Quân	26/10/2005	1.15	
36	102179	Tổng Vỹ	Thanh	27/12/2005	1.08	
37	102180	Nguyễn Minh	Thành	16/05/2005	1.18	
38	102184	Lê Đức	Thịnh	02/11/2005	1.17	
39	102192	Phạm Lê	Thư	15/05/2005	1.13	
40	102203	Trần Nguyễn Bảo	Trâm	05/11/2005	2.01	
41	102209	Ngô Mạnh	Tuấn	03/10/2005	1.08	
42	102212	Hồ Nhật	Tường	12/05/2005	1.10	
43	102222	Hồ Tuấn	Minh	08/06/2005	1.17	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 10A7

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	102001	Dương Lê Thùy	An	02/05/2005	2.01	
2	102002	Đinh Vĩnh Thùy	An	10/10/2005	1.16	
3	102004	Nguyễn Trọng	An	25/12/2005	1.10	
4	102021	Lê Quốc	Bảo	09/01/2005	1.08	
5	102022	Lê Trần Gia	Bảo	10/06/2005	1.18	
6	102031	Lưu Nguyễn Mạnh	Cường	12/05/2005	2.01	
7	102033	Tổng Mỹ	Dung	10/05/2005	1.13	
8	102047	Nguyễn An Trần	Đồng	26/04/2005	1.08	
9	102048	Mai Trọng	Đức	11/03/2005	1.17	
10	102052	Mã Lê Hương	Giang	19/05/2005	1.18	
11	102053	Trần Vũ Hoàng	Giang	04/03/2005	1.14	
12	102060	Lý Ngọc	Hân	26/07/2005	1.18	
13	102062	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	16/01/2005	1.13	
14	102064	Trần Gia	Hiền	23/03/2005	1.10	
15	102074	Đỗ Minh	Huy	06/11/2005	2.01	
16	102078	Nguyễn Nhật	Huy	16/08/2005	1.17	
17	102080	Trương Phước	Huy	21/11/2005	1.10	
18	102082	Nguyễn Ngọc	Huyền	01/04/2005	1.17	
19	102084	Lê Nam	Hưng	21/06/2005	1.09	
20	102093	Nguyễn Phi	Khánh	25/10/2005	1.15	
21	102094	Trịnh Nam	Khánh	10/03/2005	2.01	
22	102105	Đặng Xuân	Kiên	16/03/2005	1.16	
23	102108	Nguyễn Đặng Xuân	Kiều	27/04/2005	1.10	
24	102111	Hoàng Ngọc Nhật	Linh	16/09/2005	1.17	
25	102123	Trần Anh	Minh	05/05/2005	1.10	
26	102135	Nguyễn Thanh	Nhàn	17/08/2005	1.10	
27	102136	Bùi Nguyễn Trung	Nhân	11/11/2005	1.08	
28	102142	Cao Hoài Yến	Nhi	12/03/2005	1.16	
29	102143	Đỗ Nguyễn Uyên	Nhi	18/01/2005	1.14	
30	102144	Lê Ngọc Linh	Nhi	30/06/2005	1.09	
31	102146	Nguyễn Tô Quỳnh	Như	24/03/2005	1.18	
32	102160	Lê Hoàng	Phúc	27/07/2005	1.17	
33	102163	Đặng Anh	Phương	12/06/2005	1.08	
34	102167	Lê Hồng	Quân	21/03/2005	2.01	
35	102169	Phan Nguyễn Thanh	Quân	14/11/2005	1.13	
36	102173	Nguyễn Văn Chí	Tài	23/12/2005	1.15	
37	102188	Ngô Thị Thu	Thủy	05/08/2005	1.17	
38	102196	Phan Thị Trang	Thư	28/08/2005	1.16	
39	102197	Trần Lâm Minh	Thư	15/11/2005	1.08	
40	102200	Nguyễn Đặng Huyền	Trang	23/09/2005	1.14	
41	102201	Nguyễn Thị Kiều	Trang	31/03/2005	1.13	
42	102204	Phan Đoàn Mỹ	Trân	28/05/2005	1.08	
43	102205	Trần Bảo	Trân	02/12/2005	1.13	
44	102206	Nguyễn Đức	Trung	03/07/2005	1.13	
45	102217	Nguyễn Trần Khánh	Vân	15/05/2005	1.15	
46	102220	Trần Hoàng	Vy	13/02/2005	1.14	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 10A8

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	102008	Phan Ngọc	Anh	26/07/2005	1.16	
2	102009	Phan Phương	Anh	26/07/2005	1.08	
3	102012	Trần Thế	Anh	26/08/2005	1.10	
4	102016	Hoàng Gia	Bảo	13/01/2005	1.18	
5	102017	Huỳnh Gia	Bảo	08/04/2005	1.10	
6	102028	Lâm Quỳnh	Châu	29/10/2005	1.09	
7	102030	Lê Nhật	Cường	31/01/2005	1.13	
8	102039	Nguyễn Khánh	Duy	17/11/2005	1.14	
9	102042	Nguyễn Lê Tùng	Dương	28/08/2005	1.14	
10	102045	Trần Quốc	Đạt	16/05/2005	1.17	
11	102046	Lê Bảo	Đăng	30/03/2005	2.01	
12	102054	Nguyễn Ngọc	Hải	27/10/2005	1.16	
13	102057	Lê Thị Minh	Hằng	29/12/2004	1.17	
14	102058	Cao Gia	Hân	08/04/2005	1.09	
15	102077	Nguyễn Đức Gia	Huy	02/08/2005	1.17	
16	102091	Võ Đoàn Minh	Khang	28/03/2005	1.09	
17	102097	Cao Đăng	Khoa	29/06/2005	1.16	
18	102102	Nguyễn Anh	Khôi	25/06/2005	1.13	
19	102109	Đặng Hồ Hoàn	Kim	22/03/2005	1.09	
20	102112	Lê Thị Thùy	Linh	20/12/2005	1.15	
21	102117	Cao Nguyễn Xuân	Mai	27/03/2005	1.14	
22	102131	Huỳnh Phương	Nghi	29/10/2005	1.15	
23	102134	Trần Phúc	Nguyên	12/01/2005	1.08	
24	102137	Lê Vũ Minh	Nhật	12/04/2005	1.08	
25	102147	Nguyễn Tuyết	Như	10/11/2005	1.16	
26	102148	Trần Lê Quỳnh	Như	13/11/2005	1.18	
27	102151	Trương Lê Tấn	Phát	13/06/2005	1.16	
28	102161	Lê Nguyễn Thiên	Phúc	10/01/2005	1.09	
29	102165	Đỗ Phan Kim	Phượng	10/05/2005	1.13	
30	102174	Huỳnh Minh	Tâm	08/01/2005	1.09	
31	102175	Giảng Nhật	Tân	30/09/2005	1.14	
32	102177	Trịnh Minh	Tân	05/10/2005	1.09	
33	102178	Phạm Hoàng Bảo	Thái	20/08/2005	1.13	
34	102181	Trần Bá	Thành	27/01/2005	1.17	
35	102183	Nguyễn Đào Mai	Thi	23/05/2005	1.08	
36	102185	Võ Minh	Thịnh	09/06/2005	1.10	
37	102186	Phan Đỗ Hoàng	Thông	29/11/2005	1.10	
38	102189	Lê Anh	Thư	06/01/2005	1.16	
39	102193	Phạm Minh	Thư	07/01/2005	1.10	
40	102199	Nguyễn Ngọc	Tín	07/01/2005	2.01	
41	102211	Trần Ngọc Phương	Tuyền	16/02/2005	1.09	
42	102213	Nguyễn Tôn Khai	Uy	28/08/2005	1.15	
43	102216	Võ Thanh	Văn	26/09/2005	1.14	
44	102221	Lâm Hải	Yến	22/04/2005	1.08	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 10B1

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	103001	Lê Nguyễn Thùy	An	27/10/2005	2.03	
2	103002	Lê Nguyễn Tú	Anh	23/05/2005	2.04	
3	103006	Vương Vũ Vân	Anh	02/01/2005	2.02	
4	103007	Trần Lê Quốc	Bảo	21/02/2005	2.02	
5	103009	Nguyễn Đình	Dũng	03/06/2005	2.02	
6	103012	Bùi Huy Minh	Đạt	02/06/2005	2.05	
7	103014	Dương Lâm Khánh	Đăng	28/01/2005	2.04	
8	103015	Nguyễn Anh	Đức	11/03/2005	2.04	
9	103016	Nguyễn Thanh	Đức	02/01/2005	2.03	
10	103023	Nguyễn Thảo	Hân	14/10/2005	2.04	
11	103024	Trương Phạm Ngọc	Hân	18/03/2005	2.02	
12	103025	Vũ Minh	Hiếu	17/05/2005	2.02	
13	103027	Lê Huỳnh Thanh	Hoài	18/03/2005	2.02	
14	103028	Nguyễn Nhất	Huy	31/07/2005	2.04	
15	103030	Trần Lý Tuấn	Kha	19/11/2005	2.05	
16	103031	Lê Ngọc	Khanh	04/12/2005	2.05	
17	103034	Nguyễn Hà Anh	Khoa	17/02/2005	2.04	
18	103035	Phạm Kim	Khuê	30/10/2005	2.03	
19	103040	Nguyễn Thị Hương	Linh	12/07/2005	2.03	
20	103043	Võ Nhật Quỳnh	Mai	02/07/2005	2.03	
21	103044	Bùi Đăng Hồng	Minh	22/09/2005	2.03	
22	103045	Nguyễn Hoàng	Minh	13/08/2005	2.03	
23	103048	Trần Lê Hoàng	Minh	22/02/2005	2.03	
24	103049	Trần Bảo	Nghi	21/08/2005	2.05	
25	103052	Đỗ Trung	Nguyên	10/04/2005	2.03	
26	103054	Bùi Ngọc Yến	Nhi	22/06/2005	2.03	
27	103056	Nguyễn Thị Kim	Nhi	19/02/2005	2.04	
28	103057	Hà Huỳnh	Như	26/05/2005	2.04	
29	103058	Lê Phạm Quỳnh	Như	29/08/2005	2.05	
30	103060	Lê Trần Kim	Phụng	13/04/2005	2.04	
31	103063	Trần Trúc	Quỳnh	07/01/2005	2.02	
32	103064	Văn San	San	24/12/2005	2.05	
33	103066	Nguyễn Văn	Thiên	04/01/2005	2.02	
34	103067	Võ Dương Minh	Thiện	09/09/2005	2.05	
35	103069	Cao Thị Minh	Thùy	10/03/2005	2.05	
36	103071	Nguyễn Minh	Thư	13/12/2005	2.03	
37	103074	Phạm Đoàn Phương	Trang	15/03/2005	2.04	
38	103075	Đặng Ngọc Quỳnh	Trâm	23/10/2005	2.03	
39	103076	Nguyễn Ngô Minh	Trí	06/03/2005	2.02	
40	103077	Nguyễn Lưu Thanh	Trình	22/01/2005	2.02	
41	103080	Nguyễn Việt	Tú	20/06/2005	2.03	
42	103083	Trần Huỳnh Thảo	Vân	11/10/2005	2.05	
43	103084	Nguyễn Lê Tường	Vy	21/06/2005	2.02	
44	103086	Lê Nhật Mỹ	Xuân	31/03/2005	2.04	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 10B2

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	103003	Nguyễn Hà Vân	Anh	18/08/2005	2.02	
2	103004	Nguyễn Phan Hồng	Anh	31/03/2005	2.04	
3	103005	Trần Nguyễn Minh	Anh	20/02/2005	2.05	
4	103008	Nguyễn Ngọc Kim	Dung	29/04/2005	2.02	
5	103010	Long Nguyễn Kỳ	Duyên	11/12/2005	2.02	
6	103011	Đinh Thị Ánh	Dương	09/02/2005	2.05	
7	103013	Phạm Đỗ Thành	Đạt	14/07/2005	2.05	
8	103017	Nguyễn Trần Hồng	Đức	01/01/2005	2.04	
9	103018	Nguyễn Lê Hoàng	Gia	21/08/2005	2.02	
10	103019	Hoàng Ngọc Hà	Giang	27/09/2005	2.04	
11	103020	Đoàn Gia	Hân	05/10/2005	2.03	
12	103021	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Hân	17/10/2005	2.05	
13	103022	Huỳnh Phạm Gia	Hân	01/05/2005	2.04	
14	103026	Phạm Đình Trần	Hiệu	08/10/2005	2.02	
15	103029	Phan Hoàng Minh	Hương	15/09/2005	2.02	
16	103032	Mai Phạm Duy	Khánh	21/04/2005	2.04	
17	103033	Nguyễn Đăng	Khoa	29/09/2005	2.03	
18	103036	Huỳnh Trung	Kiên	18/03/2005	2.02	
19	103037	Mai Thư	Kỳ	02/11/2005	2.03	
20	103038	Bùi Tường	Linh	18/09/2005	2.03	
21	103039	Đặng Ngọc	Linh	07/11/2005	2.04	
22	103041	Nguyễn Trần Khánh	Linh	01/08/2005	2.05	
23	103042	Tô Nguyễn Trúc	Linh	16/03/2005	2.05	
24	103046	Nguyễn Nhật	Minh	20/10/2005	2.04	
25	103047	Phạm Lê Bình	Minh	01/06/2005	2.05	
26	103050	Trần Bảo	Ngọc	16/03/2005	2.05	
27	103051	Trần Vũ Minh	Ngọc	05/08/2005	2.04	
28	103053	Phùng Thu	Nhân	19/07/2005	2.05	
29	103055	Đặng Nguyễn Lan	Nhi	17/03/2005	2.04	
30	103059	Nguyễn Đình	Phú	14/04/2005	2.03	
31	103061	Lê Nguyễn Thùy	Phương	01/01/2005	2.05	
32	103062	Thành Nữ Uyên	Phương	10/04/2005	2.03	
33	103065	Nguyễn Thụy Ngọc	Thanh	04/07/2005	2.04	
34	103068	Nguyễn Trần Duy	Thông	07/01/2005	2.03	
35	103070	Bùi Thị Anh	Thư	11/08/2005	2.05	
36	103072	Vũ Ngọc Minh	Thư	14/06/2005	2.02	
37	103073	Đỗ Thị Mai	Thy	06/12/2005	2.04	
38	103078	Lê Hoàng Thanh	Trúc	05/01/2005	2.02	
39	103079	Lê Quốc	Trung	17/08/2005	2.02	
40	103081	Bùi Minh	Tuấn	10/02/2005	2.03	
41	103082	Nguyễn Ngọc Thanh	Vân	17/01/2005	2.04	
42	103085	Phạm Nguyễn Tường	Vy	02/06/2005	2.03	
43	103087	Nguyễn Thị Kim	Yến	07/05/2005	2.05	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2

LỚP: 10CA

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	106001	Hoàng Lê Thiên	Ái	17/03/2005	2.19	
2	106002	Nguyễn Đoàn Lê Khả	Ái	14/01/2005	2.20	
3	106003	Nguyễn Ngọc Bình	An	09/03/2005	2.19	
4	106004	Nguyễn Trần Bảo	Anh	08/04/2005	2.19	
5	106005	Vũ Ngọc	Anh	21/12/2005	2.20	
6	106006	Nguyễn Trần Bảo	Duy	08/04/2005	2.20	
7	106007	Lê Anh	Đức	17/05/2005	2.20	
8	106008	Nguyễn Vân	Giang	08/01/2005	2.19	
9	106009	Nguyễn Gia	Huy	06/09/2005	2.20	
10	106010	Lê Thị Thu	Hương	29/06/2005	2.19	
11	106011	Nguyễn Nhật	Khang	13/01/2005	2.20	
12	106012	Trần Ngọc	Khánh	14/10/2005	2.20	
13	106013	Phan Nguyễn Ngọc	Lan	27/11/2005	2.20	
14	106014	Vũ Thiên	Lộc	24/02/2005	2.20	
15	106015	Nguyễn Hoàng	Minh	23/06/2005	2.19	
16	106016	Nguyễn Ngọc Ái	My	03/11/2005	2.20	
17	106017	Nguyễn Ngọc Khánh	Ngân	20/06/2005	2.20	
18	106018	Phạm Ngọc Thanh	Ngân	22/04/2005	2.19	
19	106019	Lê Ngọc Phương	Nghi	17/07/2005	2.20	
20	106020	Cao Bích	Ngọc	20/01/2005	2.19	
21	106021	Lê Nguyễn Thảo	Ngọc	13/10/2005	2.19	
22	106022	Nguyễn Thảo	Nguyên	29/11/2005	2.20	
23	106023	Vũ Hoàng	Nhân	17/03/2005	2.20	
24	106024	Phạm Chí Bảo	Ninh	25/05/2005	2.19	
25	106025	Trần Thị Mai	Oanh	13/05/2005	2.19	
26	106026	Nguyễn Vũ Anh	Quân	04/04/2005	2.19	
27	106027	Vũ Phan Minh	Thư	13/06/2005	2.19	
28	106028	Bùi Trần Mai	Thy	09/11/2005	2.20	
29	106029	Nguyễn Ngọc Bích	Trâm	11/01/2005	2.20	
30	106030	Nguyễn Vũ Chí	Tùng	19/06/2005	2.19	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 10CT

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	108001	Nguyễn Trường	An	23/04/2005	3.05	
2	108002	Phạm Hoàng	Anh	19/02/2005	3.06	
3	108003	Ngô Thị Ngọc	Ánh	05/02/2005	3.05	
4	108004	Lê Thiện	Ân	19/06/2005	3.05	
5	108005	Nguyễn Vô Thiên	Bảo	01/05/2005	3.05	
6	108006	Phạm Nguyễn Hòa	Bình	06/05/2005	3.06	
7	108007	Lâm Thị Thùy	Dương	09/05/2005	3.06	
8	108008	Đỗ Thành	Đạt	21/03/2005	3.06	
9	108009	Huỳnh Công	Đạt	14/12/2005	3.06	
10	108010	Bùi Hải	Đăng	20/04/2005	3.06	
11	108011	Đinh Thị Hải	Hà	27/09/2005	3.06	
12	108012	Nguyễn Thành	Huy	02/10/2005	3.05	
13	108013	Phan Vũ Đăng	Khoa	11/03/2005	3.05	
14	108014	Nguyễn Trức	Kiên	19/09/2005	3.05	
15	108015	Nguyễn Văn	Kiên	31/01/2005	3.05	
16	108016	Nguyễn Quang	Lập	10/09/2005	3.05	
17	108017	Trịnh Duy	Nghiêm	20/09/2005	3.05	
18	108018	Ngô Vũ Thiện	Nhân	28/08/2005	3.05	
19	108019	Trịnh Trọng	Nhân	10/03/2005	3.05	
20	108020	Vũ Hồng	Phú	24/01/2005	3.06	
21	108021	Nguyễn Thiện	Phước	20/07/2005	3.06	
22	108022	Lê Viết Duy	Tân	02/04/2005	3.06	
23	108023	Nguyễn Công	Thành	16/06/2005	3.05	
24	108024	Trần Minh	Thiện	18/07/2005	3.05	
25	108025	Nguyễn Đoàn Xuân	Thu	04/05/2005	3.06	
26	108026	Nguyễn Lý Tân	Thuận	25/07/2005	3.06	
27	108027	Nguyễn Đức	Tiến	16/07/2005	3.05	
28	108028	Bùi Nguyễn Quang	Tuấn	02/01/2005	3.06	
29	108029	Nguyễn Hà Thúy	Uyên	19/05/2005	3.06	
30	108030	Võ Thành	Vinh	24/01/2005	3.06	
31	108031	Trần Nguyễn Tường	Vy	05/11/2005	3.06	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 10CV

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	109001	Hoàng Thị Vân	Anh	09/02/2005	3.08	
2	109002	Nguyễn Phạm Lan	Anh	26/08/2005	3.08	
3	109003	Trần Thị Minh	Anh	29/03/2005	3.08	
4	109004	Phùng Kim	Châu	15/09/2005	3.07	
5	109005	Nguyễn Thị Mỹ	Chi	12/01/2005	3.07	
6	109006	Nguyễn Thùy	Dung	27/07/2005	3.08	
7	109007	Phạm Thùy	Dương	08/12/2005	3.08	
8	109008	Bùi Bích	Hà	11/10/2005	3.07	
9	109009	Nguyễn Lê Minh	Hằng	08/09/2005	3.08	
10	109010	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	29/03/2005	3.07	
11	109011	Đặng Ngọc	Loan	03/06/2005	3.08	
12	109012	Nguyễn Ái	My	09/10/2005	3.08	
13	109013	Lưu Nguyễn Hoàng	Ngân	20/12/2005	3.07	
14	109014	Võ Thanh	Ngân	12/06/2005	3.07	
15	109015	Nguyễn Ánh	Ngọc	23/07/2005	3.07	
16	109016	Nguyễn Lương Thảo	Nguyên	31/01/2005	3.07	
17	109017	Nguyễn Trần Hoàng	Nhi	24/12/2005	3.08	
18	109018	Lê Viết Nam	Phương	01/01/2005	3.07	
19	109019	Trần Huỳnh Ngọc	Tâm	10/10/2005	3.08	
20	109020	Lê Phương	Thảo	28/11/2005	3.07	
21	109021	Phạm Hồng Uyên	Thảo	15/08/2005	3.08	
22	109022	Trần Tâm	Thảo	30/03/2005	3.08	
23	109023	Nguyễn Xuân	Thuy	15/03/2005	3.08	
24	109024	Bùi Mai Anh	Thư	03/11/2005	3.07	
25	109025	Huỳnh Ngọc	Tuấn	10/11/2005	3.07	
26	109026	Đinh Hoàng Thảo	Uyên	28/09/2005	3.08	
27	109027	Nguyễn Thị Thu	Uyên	05/08/2005	3.08	
28	109028	Vũ Dương Thúy	Vy	16/02/2005	3.07	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 10D1

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	104002	Hà Huỳnh Vân	Anh	13/06/2005	2.06	
2	104007	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	29/10/2005	2.07	
3	104008	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	30/09/2005	2.10	
4	104013	Trần Nguyễn Hoàng	Anh	24/01/2005	2.17	
5	104014	Nguyễn Phạm Xuân	Ánh	17/08/2005	2.08	
6	104016	Trần Phương Hồng	Ân	11/06/2005	2.06	
7	104018	Hồ Bùi Bảo	Bình	09/07/2005	2.10	
8	104021	Lê Nguyễn Quỳnh	Dao	22/02/2005	2.08	
9	104026	Trần Minh	Đức	20/03/2005	2.08	
10	104029	Phan Hương	Giang	13/05/2005	2.09	
11	104031	Hoàng Ngọc	Hân	09/07/2005	2.17	
12	104032	Hồ Gia	Hân	20/04/2005	2.06	
13	104036	Nguyễn Đỗ Bảo	Hân	26/12/2005	2.10	
14	104037	Trần Lê Ngọc	Hân	01/01/2005	2.17	
15	104039	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	06/01/2005	2.10	
16	104040	Lê An	Hòa	26/02/2005	2.09	
17	104045	Nguyễn Hoàng Ngọc	Khánh	17/05/2005	2.09	
18	104047	Nguyễn Ngọc Hoàng	Lan	24/04/2005	2.09	
19	104050	Phạm Thị Khánh	Linh	10/11/2005	2.17	
20	104051	Nguyễn Gia Cát	Long	08/12/2005	2.07	
21	104052	Đào Cao Quỳnh	Ly	17/10/2005	2.10	
22	104055	Trần Liễu Triệu	Mẫn	17/09/2005	2.07	
23	104061	Phạm Bình	Minh	02/08/2005	2.06	
24	104062	Nguyễn Võ Thảo	My	03/10/2005	2.07	
25	104066	Nguyễn Quỳnh	Ngân	17/11/2005	2.10	
26	104067	Phạm Thị Kim	Ngân	03/06/2005	2.17	
27	104068	Trần Vịnh	Nghi	08/07/2005	2.10	
28	104071	Dương Khánh	Ngọc	09/05/2005	2.06	
29	104073	Lê Mỹ Khánh	Ngọc	20/09/2005	2.07	
30	104074	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	06/01/2005	2.09	
31	104075	Phạm Đăng Minh	Ngọc	25/01/2005	2.17	
32	104081	Vũ Hoàng Thủy	Nguyên	16/04/2005	2.06	
33	104082	Lê Phương	Nhi	11/05/2005	2.06	
34	104090	Nguyễn Minh	Phương	26/11/2005	2.06	
35	104091	Nguyễn Minh	Phương	26/12/2005	2.08	
36	104092	Nguyễn Ngọc Uyên	Phương	09/10/2005	2.10	
37	104097	Lê Thanh	Tâm	03/06/2005	2.09	
38	104103	Bùi Thanh	Thảo	27/07/2005	2.07	
39	104104	Nguyễn Hồ Thanh	Thảo	09/09/2005	2.07	
40	104106	Nguyễn Trang	Thơ	12/12/2005	2.10	
41	104114	Trần Thị Minh	Thư	06/11/2005	2.10	
42	104123	Đinh Ngọc Thảo	Vy	05/05/2005	2.08	
43	104124	Huỳnh Nhật Tường	Vy	02/04/2005	2.08	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 10D2

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	104003	Lê Huỳnh Tuyết	Anh	17/02/2005	2.08	
2	104004	Nguyễn Đức Minh	Anh	27/05/2005	2.07	
3	104009	Nguyễn Thụy Vân	Anh	08/02/2005	2.08	
4	104011	Phạm Nguyễn Nam	Anh	11/01/2005	2.08	
5	104012	Trần Ngọc Phương	Anh	27/01/2005	2.10	
6	104015	Nguyễn Phúc Hoài	Ân	09/01/2005	2.07	
7	104027	Nguyễn Hà	Giang	21/03/2005	2.07	
8	104028	Nguyễn Linh	Giang	25/09/2005	2.08	
9	104033	Lê Gia	Hân	19/07/2005	2.07	
10	104035	Lê Nguyễn Gia	Hân	24/05/2005	2.08	
11	104041	Hoàng Thị Ngọc	Huyền	17/08/2005	2.06	
12	104042	Võ Chấn	Hưng	25/04/2005	2.09	
13	104046	Lê Hữu Minh	Khôi	16/08/2005	2.07	
14	104048	Đinh Hoàng Phương	Linh	24/07/2005	2.17	
15		Nguyễn Yến	Linh	18/08/2004		
16	104054	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	07/06/2005	2.07	
17	104057	Đặng Khánh	Minh	01/09/2005	2.09	
18	104059	Lê Hoàng Ngọc	Minh	18/05/2005	2.17	
19	104069	Trịnh Mẫn	Nghi	19/03/2005	2.10	
20	104070	Vũ Huỳnh Gia	Nghi	05/06/2005	2.06	
21	104076	Trần Hồ Bảo	Ngọc	20/09/2005	2.17	
22	104083	Trần Thị Hoàng	Nhung	23/12/2005	2.09	
23	104084	Đặng Bảo	Như	25/07/2005	2.09	
24	104085	Hoàng Diệu Uyên	Như	06/05/2005	2.17	
25		Trần Như	Phúc	17/03/2005		
26	104087	Lê Châu Mỹ	Phước	05/10/2004	2.06	
27	104093	Nguyễn Uyên	Phương	13/10/2005	2.17	
28	104095	Mẫn Thị Như	Quỳnh	30/01/2005	2.06	
29	104098	Nguyễn Bùi Minh	Tâm	04/10/2005	2.06	
30	104099	Phan Trần Giang	Thanh	03/06/2005	2.09	
31	104105	Trần Thị Thanh	Thảo	11/01/2005	2.06	
32	104107	Chế Anh	Thư	06/06/2005	2.17	
33	104108	Huỳnh Minh	Thư	11/09/2005	2.06	
34	104110	Nguyễn Lê Anh	Thư	07/11/2005	2.07	
35	104111	Nguyễn Minh	Thư	30/08/2005	2.08	
36	104115	Trần Thủy	Tiên	03/08/2005	2.07	
37	104116	Huỳnh Quang Đức	Toàn	23/11/2005	2.08	
38	104120	Nguyễn Bùi Minh	Tú	04/10/2005	2.08	
39	104121	Phan Anh	Tuấn	18/08/2005	2.08	
40	104122	Lê Thị Thanh	Vạn	29/03/2005	2.17	
41	104128	Võ Lê Kiều	Vy	18/05/2005	2.08	
42	104129	Phạm Thiên	Xuân	21/10/2005	2.17	
43	104130	Phạm Thiều Mỹ	Ý	03/06/2005	2.09	
44	104058	Hồ Khắc Quang	Minh	04/06/2005	2.10	
45	104131	Nguyễn Hoàng Gia	Nghi	16/07/2005	2.07	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 10D3

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	104001	Đỗ Phạm Thùy	Anh	26/03/2005	2.17	
2	104005	Nguyễn Huỳnh	Anh	14/09/2005	2.06	
3	104006	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	23/02/2005	2.10	
4	104010	Nguyễn Võ Quỳnh	Anh	05/10/2005	2.08	
5	104017	Phạm Gia	Bảo	29/07/2005	2.08	
6	104019	Nguyễn Phương Thúy	Bình	18/01/2005	2.08	
7	104020	Nguyễn Thái	Bình	11/01/2005	2.08	
8	104022	Nguyễn Ngọc Xuân	Dung	15/04/2005	2.08	
9	104023	Nguyễn Bùi Bảo	Duy	02/01/2005	2.17	
10	104024	Thái Bảo	Duy	30/08/2005	2.06	
11	104025	Tạ Minh	Đăng	07/10/2005	2.10	
12	104030	Hồ Nguyên Minh	Hạnh	31/03/2005	2.09	
13	104034	Lê Minh	Hân	26/10/2005	2.06	
14	104038	Bạch Thị Minh	Hiền	14/12/2005	2.09	
15	104043	Lâm Thụy Diễm	Hương	04/01/2005	2.17	
16	104044	Lê Thị Quỳnh	Hương	18/03/2005	2.10	
17	104053	Nguyễn Thanh Thiên	Lý	19/01/2005	2.17	
18	104056	Dương Thị Ngọc	Minh	03/06/2005	2.09	
19	104060	Nguyễn Hùng Bảo	Minh	16/11/2005	2.07	
20	104063	Đỗ Hoàng	Nam	07/08/2005	2.06	
21	104064	Lê Ngọc Thảo	Ngân	24/07/2005	2.07	
22	104065	Lê Trần Phương	Ngân	09/10/2005	2.09	
23	104072	Lê Minh	Ngọc	18/06/2005	2.10	
24	104077	Vũ Thị Khánh	Ngọc	05/09/2005	2.06	
25	104078	Nguyễn Thanh Thảo	Nguyên	16/04/2005	2.17	
26	104079	Nguyễn Thị Kim	Nguyên	07/05/2005	2.07	
27	104080	Trần Huỳnh Tổ	Nguyên	09/05/2005	2.10	
28	104088	Lâm Quỳnh	Phương	06/01/2005	2.17	
29	104089	Lê Huỳnh Phương	Phương	01/01/2005	2.10	
30	104094	Trịnh Nguyễn Ngọc	Quý	25/06/2005	2.10	
31	104096	Nguyễn Đan	Quỳnh	11/02/2005	2.07	
32	104100	Lê Tất	Thành	16/06/2004	2.09	
33	104101	Nguyễn Trần	Thành	21/09/2005	2.09	
34	104102	Bùi Phương	Thảo	11/09/2005	2.06	
35	104109	Lê Ngọc Anh	Thư	17/08/2005	2.06	
36	104112	Nguyễn Phạm Anh	Thư	05/10/2005	2.09	
37	104113	Nguyễn Trần Minh	Thư	14/04/2005	2.17	
38	104117	Trần Uyên	Trang	24/03/2005	2.09	
39	104118	Trịnh Thanh	Trang	09/08/2005	2.09	
40	104119	Võ Khánh	Trúc	06/03/2005	2.07	
41	104125	Lê Hà Tường	Vy	08/01/2005	2.06	
42	104126	Nguyễn Lê	Vy	08/10/2005	2.07	
43	104127	Phùng Như Yến	Vy	16/09/2005	2.09	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 10CLH

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	107001	Nguyễn Huỳnh Gia	Bảo	27/07/2005	2.21	
2	107002	Nguyễn Mạnh	Cường	14/04/2005	2.21	
3	107003	Trần Bích	Duyên	14/02/2005	2.21	
4	107004	Lê Nguyễn Tấn	Đạt	13/07/2005	2.21	
5	107005	Phạm Quốc Đăng	Khoa	27/02/2005	2.21	
6	107006	Nguyễn Trần Thảo	Linh	13/08/2005	2.21	
7	107007	Bùi Tiến	Long	14/09/2005	2.21	
8	107008	Vũ Anh	Minh	19/08/2005	2.21	
9	107009	Lê Thịnh	Phiên	29/10/2005	2.21	
10	107010	La Quang	Thức	28/02/2005	2.21	
11	107011	Võ Nhật	Trường	03/05/2005	2.21	
12	107012	Nguyễn Thị Thùy	Vy	30/10/2005	2.21	
13	107013	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	06/05/2005	2.22	
14	107014	Trần Vũ Tuấn	Anh	01/02/2005	2.23	
15	107015	Nguyễn Thái	Bình	19/10/2005	2.23	
16	107016	Nguyễn Thị Hương	Giang	21/01/2005	2.22	
17	107017	Hoàng Ngọc	Hải	03/01/2005	2.23	
18	107018	Hà Thị Thu	Hiền	01/08/2005	2.22	
19	107019	Đoàn Lê Gia	Huy	22/07/2005	2.22	
20	107020	Lê Tuấn	Hưng	23/01/2005	2.23	
21	107021	Phạm Đăng	Khoa	01/07/2005	2.22	
22	107022	Nguyễn Phạm Minh	Khôi	28/10/2005	2.23	
23	107023	Tổng Ngọc Trung	Kiên	08/12/2005	2.22	
24	107024	Cao Vũ Hoàng	Long	07/05/2005	2.22	
25	107025	Trần Trịnh Khánh	Ly	06/05/2005	2.23	
26	107026	Nguyễn Thanh	Mai	22/02/2005	2.22	
27	107027	Nguyễn Lê Đăng	Minh	18/08/2005	2.23	
28	107028	Nguyễn Bích Hà	My	23/09/2005	2.23	
29	107029	Nguyễn Đỗ	Nguyên	26/03/2005	2.22	
30	107030	Nguyễn Trọng	Nhân	11/07/2005	2.23	
31	107031	Chung Bảo	Quyền	29/09/2005	2.23	
32	107032	Nguyễn Trần Mai	Quyền	15/03/2005	2.22	
33	107033	Tôn Hoàng Thái	Son	13/03/2005	2.23	
34	107034	Nguyễn Đức	Tâm	05/07/2005	2.23	
35	107035	Trần Thiện	Thanh	19/08/2005	2.22	
36	107036	Nguyễn Phương	Thảo	10/05/2005	2.22	
37	107037	Kiều Minh	Thy	28/08/2005	2.23	
38	107038	Phan Thủy	Trúc	07/11/2005	2.22	
39	107039	Đồng Huy	Tuấn	26/10/2005	2.23	
40	107040	Lại Nguyễn Mạnh	Tuấn	05/11/2005	2.22	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2

LỚP: 10TH

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	105001	Nguyễn Thanh	An	29/01/2005	2.18	
2	105002	Tần Chính	Doanh	29/12/2005	2.18	
3	105004	Lê	Khanh	27/09/2005	2.18	
4	105005	Trần Long Bảo	Khánh	08/04/2005	2.18	
5	105006	Võ Trần Kim	Khánh	24/08/2005	2.18	
6	105007	Huỳnh Anh	Kiệt	03/02/2005	2.18	
7	105008	Nguyễn Phương	Minh	05/02/2005	2.18	
8		Nguyễn Đình Thế	Nam	27/03/2005		
9	105010	Nguyễn Đình Hoài	Nam	05/04/2005	2.18	
10	105011	Trần Công	Nam	23/05/2005	2.18	
11	105012	Dương Xuân	Ngân	11/02/2005	2.18	
12	105013	Lê Hải	Ngân	04/03/2005	2.18	
13	105014	Phạm Minh	Nhật	18/03/2005	2.18	
14	105015	Nguyễn Nhật Đông	Phổ	26/11/2005	2.18	
15	105016	Đoàn Nguyễn Phước	Thịnh	10/08/2005	2.18	
16	105017	Lê Vũ Đan	Thy	06/07/2005	2.18	
17	105018	Nhan Huỳnh	Tiến	07/03/2005	2.18	
18	105019	Cao Hoàng	Việt	19/04/2005	2.18	
19	105003	Trần Gia	Huy	05/03/2005	2.18	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 11A1

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	111002	Nguyễn Văn	An	14/03/2004	1.02	
2	111003	Phan Vũ Thu	Anh	12/12/2004	1.03	
3	111004	Đoàn Thiên	Ân	31/03/2004	1.03	
4	111007	Nguyễn Phạm Quốc	Đạt	27/08/2004	1.01	
5	111008	Lê Đình Minh	Đăng	02/01/2004	1.02	
6	111010	Nguyễn Kha	Điện	19/06/2004	1.04	
7	111011	Đoàn Lâm Thành	Đô	30/05/2004	1.02	
8	111012	Trần Vũ Quỳnh	Giang	15/11/2004	1.04	
9	111013	Nguyễn Vũ	Hà	31/10/2004	1.04	
10	111015	Hoàng Minh	Hiển	03/04/2004	1.04	
11	111018	Nguyễn Vũ Minh	Hùng	29/10/2004	1.04	
12	111020	Ngô Khánh	Huy	08/01/2004	1.04	
13	111022	Bùi Trần Quang	Khải	24/01/2004	1.04	
14	111024	Nguyễn Võ Anh	Khoa	25/09/2004	1.04	
15	111026	Phạm Hoàng	Lan	24/10/2004	1.01	
16	111027	Nguyễn Trí	Lâm	28/06/2004	1.03	
17	111028	Thái Minh	Lâm	20/08/2004	1.03	
18	111029	Hồ Khánh	Linh	20/04/2004	1.03	
19	111030	Phạm Ngọc	Linh	08/03/2004	1.01	
20	111032	Ngô Đình Thái	Long	26/08/2004	1.04	
21	111034	Phạm Nhất	Long	18/10/2004	1.03	
22	111043	Lê Trần Thanh	Nhân	10/01/2004	1.02	
23	111044	Lê Thành	Nhân	09/01/2004	1.01	
24	111045	Phạm Minh	Nhật	22/10/2004	1.01	
25	111052	Hoàng Nam	Phương	31/10/2004	1.04	
26	111055	Tổng Ngọc	Quý	17/10/2004	1.04	
27	111056	Ngô Diễm	Quỳnh	03/12/2004	1.04	
28	111057	Bùi Ngọc Thanh	Tài	01/03/2004	1.02	
29	111059	Phan Công	Tâm	02/03/2004	1.02	
30	111060	Đặng Lê Đan	Thanh	10/08/2004	1.01	
31	111061	Nguyễn Chí	Thành	21/09/2004	1.04	
32	111069	Võ Mai Anh	Thy	08/04/2003	1.03	
33	111070	Trừ Thị Mỹ	Tiên	05/07/2004	1.01	
34	111071	Hà Quốc	Tiến	15/09/2004	1.02	
35	111073	Nguyễn Hữu	Tín	13/04/2004	1.04	
36	111075	Hồ Ngọc Thu	Trang	13/03/2004	1.02	
37	111076	Lương Thị Minh	Trang	20/03/2004	1.03	
38	111077	Trần Anh	Trí	05/01/2004	1.01	
39	111079	Ngô Đức	Trung	25/05/2004	1.02	
40	111081	Bạch Cẩm	Tú	20/12/2004	1.02	
41	111082	Nguyễn Trọng	Tuấn	30/05/2004	1.01	
42	111083	Hồ Thị Thanh	Tuyền	24/06/2004	1.02	
43	111084	Hà Minh	Tuyết	24/11/2004	1.03	
44	111085	Nguyễn Quốc	Việt	21/03/2004	1.03	
45	111086	Đoàn Hạ	Vy	20/01/2004	1.01	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 11A2

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	111001	Đặng Văn	An	18/12/2004	1.03	
2	111005	Nguyễn Lâm Gia	Bảo	14/11/2004	1.04	
3	111006	Trần Quốc	Dũng	10/10/2004	1.03	
4	111009	Nguyễn Bình	Điền	30/11/2004	1.03	
5	111014	Trần Nguyễn Nhật	Hà	02/01/2004	1.03	
6	111016	Phạm Thương	Hoài	29/05/2004	1.01	
7	111017	Trần Hoàng Kim	Hồng	25/08/2004	1.01	
8	111019	Đỗ Gia	Huy	22/11/2004	1.03	
9	111021	Nguyễn Thanh	Huy	23/09/2004	1.01	
10	111023	Nguyễn Hữu Quốc	Khang	02/02/2004	1.01	
11	111025	Tạ Khắc	Khoan	01/03/2004	1.01	
12	111031	Hoàng Việt	Long	18/03/2004	1.04	
13	111033	Phạm Hoàng Minh	Long	24/10/2004	1.03	
14	111035	Nguyễn Thụy Khánh	Mai	04/05/2004	1.01	
15	111036	Lương Đại	Minh	06/04/2004	1.03	
16	111037	Nguyễn Đức Anh	Minh	29/06/2004	1.01	
17	111038	Đặng Nguyễn Hải	Nam	07/06/2004	1.01	
18	111039	Huỳnh Thanh	Ngân	30/12/2004	1.02	
19	111040	Trần Thị Hiếu	Ngân	21/06/2004	1.01	
20	111041	Lương Tổ	Nghiệp	27/12/2004	1.04	
21	111042	Nguyễn Trọng	Ngọc	20/11/2004	1.02	
22	111046	Trần Lê Quỳnh	Như	13/05/2004	1.02	
23	111047	Phạm Thị Mỹ	Oanh	29/10/2004	1.01	
24	111048	Tô Đức	Phú	07/06/2004	1.03	
25	111049	Đặng Quang	Phúc	04/10/2004	1.02	
26	111050	Nguyễn Anh Hoàng	Phúc	18/02/2004	1.04	
27	111051	Nguyễn Ngọc Huy	Phúc	18/02/2004	1.03	
28	111053	Nguyễn Hoàng	Quân	27/03/2004	1.02	
29	111054	Nguyễn Hồng	Quân	05/01/2004	1.02	
30	111058	Nguyễn Trương Đức	Tài	20/11/2004	1.03	
31	111062	Phan Công	Thành	31/05/2004	1.02	
32	111063	Quách Tuấn	Thành	16/12/2004	1.03	
33	111064	Đàm Ngọc Nguyên	Thảo	14/02/2004	1.02	
34	111065	Nguyễn Ngọc	Thiện	07/07/2004	1.02	
35	111066	Lưu Võ Hoàng	Thịnh	11/08/2004	1.01	
36	111067	Bùi Gia	Thơ	07/05/2004	1.02	
37	111068	Trịnh Ngọc Phương	Thư	06/11/2004	1.04	
38	111072	Nguyễn Xuân	Tiến	02/03/2004	1.03	
39	111074	Nguyễn Khánh	Toàn	16/01/2004	1.02	
40	111078	Đinh Thị Thảo	Trinh	30/01/2004	1.03	
41	111080	Nguyễn Đoàn Trung	Trực	22/11/2004	1.04	
42	111087	Huỳnh Phạm Thanh	Vy	06/02/2004	1.04	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2

LỚP: 11A3

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	112006	Hoàng Nguyễn Đức	Anh	23/03/2004	1.06	
2	112017	Nguyễn Ngọc	Ánh	07/04/2004	1.08	
3	112020	Trần Ngọc	Án	31/03/2004	1.10	
4	112023	Lê Nguyên	Bảo	20/07/2004	1.05	
5	112027	Bùi Bảo	Châu	07/06/2004	1.13	
6	112030	Trịnh Minh	Châu	03/12/2004	1.09	
7	112035	Lê Tấn	Duy	18/01/2004	1.05	
8	112046	Huỳnh Ngọc Bảo	Hân	14/09/2004	1.05	
9	112047	Phạm Gia	Hân	14/10/2004	1.05	
10	112049	Phan Vũ Gia	Hân	14/09/2004	1.05	
11	112051	Mai Thu	Hiền	26/01/2004	1.14	
12	112053	Trần Văn	Hiếu	24/08/2004	1.07	
13	112054	Lê Thị Quỳnh	Hoa	11/11/2004	1.07	
14	112055	Bùi Minh	Hoàng	27/02/2004	1.10	
15	112063	Đoàn Lê Thiên	Hương	20/04/2004	1.14	
16	112075	Trần Giang	Khánh	17/05/2004	1.06	
17	112077	Ngô Đăng	Khoa	15/04/2004	1.10	
18	112079	Nguyễn Nhật Minh	Khôi	28/01/2004	1.09	
19	112081	Lê Thị Mỹ	Linh	01/01/2004	1.09	
20	112082	Phạm Hoàng Khánh	Linh	04/04/2004	1.10	
21	112087	Đinh Hữu	Lộc	05/04/2004	1.09	
22	112097	Đoàn Anh	Minh	08/03/2004	1.13	
23	112102	Võ Hà Đức	Minh	09/02/2004	1.07	
24	112104	Nguyễn Hoàng	Nam	14/10/2004	1.05	
25	112106	Nguyễn Phạm Thùy	Ngân	03/10/2004	1.14	
26	112108	Tôn Nữ Đoan	Nghi	02/02/2004	1.14	
27	112109	Trịnh Vũ Phương	Nghi	07/06/2004	1.14	
28	112111	Phạm Mai Bảo	Ngọc	01/01/2004	1.06	
29	112113	Văn Bảo	Ngọc	02/10/2004	1.09	
30	112120	Nguyễn Đỗ Uyên	Nhi	05/09/2004	1.08	
31	112126	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	13/07/2004	1.14	
32	112129	Phòng Thành	Phát	11/06/2004	1.13	
33	112131	Nguyễn Thiên	Phú	16/10/2004	1.08	
34	112132	Bùi Thị Diễm	Phúc	28/10/2004	1.14	
35	112133	Nguyễn Hồng	Phúc	09/09/2004	1.07	
36	112134	Lê Hà	Phương	10/09/2004	1.07	
37	112135	Nguyễn Mai	Phương	04/10/2004	1.13	
38	112138	Phạm Minh	Quang	02/03/2004	1.14	
39	112141	Trương Minh	Quân	16/08/2004	1.05	
40	112143	Trần Ngọc Linh	San	04/10/2004	1.05	
41	112145	Doãn Hoàng	Son	01/02/2004	1.07	
42	112150	Trần Nguyễn Việt	Thành	19/03/2004	1.09	
43	112156	Lê Minh	Thắng	22/07/2004	1.07	
44	112176	Phạm Đức	Trí	10/12/2004	1.08	
45	112179	Nguyễn Hoàng	Tuấn	09/09/2004	1.09	
46	112180	Trần Nguyễn Đức	Tuấn	05/05/2004	1.06	
47	112182	Vũ Quang	Vinh	10/07/2004	1.08	
48	112189	Trần Thị Thúy	Vy	19/09/2004	1.09	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 11A4

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	112001	Lê Nguyễn Khánh	An	20/10/2004	1.10	
2	112005	Đào Hoàng	Anh	07/02/2004	1.05	
3	112007	Mai Ngọc Phương	Anh	26/04/2004	1.13	
4	112009	Nguyễn Minh	Anh	03/07/2004	1.09	
5	112012	Nguyễn Phương	Anh	21/09/2004	1.05	
6	112013	Nguyễn Quỳnh	Anh	10/06/2004	1.09	
7	112015	Trần Phương	Anh	12/10/2004	1.07	
8	112022	Đoàn Gia	Bảo	16/02/2004	1.10	
9	112024	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	10/03/2004	1.08	
10	112025	Phạm Vũ Hoàng	Bảo	01/10/2004	1.06	
11	112040	Đỗ Thành	Đạt	30/09/2004	1.08	
12	112043	Nguyễn Bích	Hà	07/01/2004	1.08	
13	112048	Phan Mỹ	Hân	29/11/2004	1.05	
14	112050	Trương Gia	Hân	22/02/2004	1.06	
15	112052	Phan Minh	Hiền	05/10/2004	1.14	
16	112057	Nguyễn Việt	Hoàng	07/12/2004	1.09	
17	112058	Trần Đào Khoa	Huân	14/08/2004	1.14	
18	112060	Phan Lê Bảo	Huy	22/08/2004	1.07	
19	112062	Võ Đỗ Mỹ	Huyền	07/02/2004	1.06	
20	112066	Đào	Khang	14/02/2004	1.10	
21	112072	Lê Tuấn	Khanh	13/10/2004	1.07	
22	112074	Nguyễn Trần Vân	Khánh	29/01/2004	1.05	
23	112080	Phan Tuấn	Kiên	24/08/2004	1.07	
24	112089	Vũ Khắc	Lộc	14/06/2004	1.08	
25	112096	Phạm Khuê	Mẫn	26/05/2004	1.10	
26	112099	Lê	Minh	03/12/2004	1.14	
27	112105	Vũ Thành	Nam	07/11/2004	1.06	
28	112107	Nguyễn Ngọc Minh	Nghi	14/09/2004	1.14	
29	112114	Lê Cao	Nguyên	01/05/2004	1.10	
30	112116	Nguyễn Phan Thảo	Nguyên	15/07/2004	1.10	
31	112123	Võ Ngọc Tú	Nhi	05/08/2004	1.06	
32	112125	Hoàng Thị Quỳnh	Như	23/04/2004	1.07	
33	112137	Thái Trần Nghi	Phương	24/10/2004	1.10	
34	112140	Lê Thanh	Quân	19/08/2004	1.10	
35	112142	Nguyễn Ngọc	Quý	30/01/2004	1.06	
36	112147	Bùi Tá Hoàng	Tân	06/02/2004	1.05	
37	112151	Hà Phương	Thảo	08/12/2004	1.05	
38	112152	Hoàng Mai	Thảo	09/11/2004	1.13	
39	112153	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	05/04/2004	1.10	
40	112154	Nguyễn Thanh	Thảo	13/12/2004	1.14	
41	112165	Nguyễn Kim	Thuận	26/10/2004	1.06	
42	112166	Phan Minh	Thư	20/03/2004	1.13	
43	112170	Trần Cẩm	Tiên	08/05/2004	1.06	
44	112172	Võ Phúc	Tín	24/05/2004	1.14	
45	112175	Dương Minh	Trí	10/11/2004	1.07	
46	112184	Phùng Đăng Huy	Vũ	19/04/2004	1.07	
47	112185	Đoàn Cao Khánh	Vy	09/02/2004	1.05	
48	112187	Nguyễn Vô Hải	Vy	08/11/2004	1.10	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 11A5

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	112002	Nguyễn Hà Hải	An	08/05/2004	1.14	
2	112008	Nguyễn Bảo	Anh	12/11/2004	1.10	
3	112011	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	05/11/2004	1.07	
4	112014	Phạm Văn Đức	Anh	14/12/2004	1.13	
5	112026	Phạm Văn	Bình	15/02/2004	1.06	
6	112028	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	29/03/2004	1.13	
7	112029	Tăng Thị Minh	Châu	26/08/2004	1.07	
8	112033	Nguyễn Phan Bảo	Diệp	06/03/2004	1.09	
9	112034	Nguyễn Hiền Trí	Dũng	06/08/2004	1.09	
10	112037	Trần Đức	Duy	16/03/2004	1.09	
11	112038	Lưu Bá	Dương	26/01/2004	1.05	
12	112044	Nguyễn Thu	Hà	24/06/2004	1.10	
13	112056	Nguyễn Đức	Hoàng	02/06/2004	1.13	
14	112059	Lê Nguyễn Minh	Hùng	16/01/2004	1.14	
15	112061	Đỗ Ngọc	Huyền	19/05/2004	1.05	
16	112067	Lưu Phúc	Khang	07/11/2004	1.09	
17	112070	Trần Đặng Nhật	Khang	08/10/2004	1.14	
18	112071	Lê Hà	Khanh	01/12/2004	1.13	
19	112076	Võ Đình Gia	Khánh	05/10/2004	1.13	
20	112083	Trương Hoàng Khánh	Linh	01/10/2004	1.09	
21	112085	Lý Quan	Long	07/09/2004	1.06	
22	112090	Vũ Quang	Lộc	18/03/2004	1.06	
23	112093	Trịnh Đạt	Lợi	05/09/2004	1.05	
24	112094	Nguyễn Ngọc Vân	Ly	09/05/2004	1.08	
25	112095	Vũ Đức	Mạnh	06/03/2004	1.05	
26	112101	Nguyễn Hữu Vân	Minh	03/02/2004	1.06	
27	112115	Nguyễn Đình Đăng	Nguyên	08/09/2004	1.09	
28	112118	Trần Trung	Nhân	03/03/2004	1.08	
29	112119	Lê Anh Yến	Nhi	07/05/2004	1.07	
30	112124	Vũ Thị Thảo	Nhi	30/04/2004	1.13	
31	112127	Ung Nguyễn Quỳnh	Như	22/08/2004	1.08	
32	112139	Lê Minh	Quân	19/09/2004	1.08	
33	112148	Vũ Bảo Huy	Thái	19/10/2004	1.06	
34	112149	Phạm Võ Tấn	Thành	10/07/2004	1.09	
35	112158	Nguyễn Phạm Toàn	Thắng	11/06/2004	1.07	
36	112160	Bùi Đình	Thiên	08/02/2004	1.13	
37	112161	Nguyễn Khang	Thiện	29/07/2004	1.06	
38	112162	Châu	Thịnh	28/10/2004	1.06	
39	112163	Đình Gia	Thịnh	24/06/2004	1.08	
40	112164	Nguyễn Trọng	Thuần	18/07/2004	1.10	
41	112167	Trần Nguyễn Anh	Thư	02/11/2004	1.13	
42	112171	Trần Xuân	Tín	13/10/2004	1.07	
43	112173	Nguyễn Mạnh	Toàn	19/11/2004	1.10	
44	112178	Nguyễn Hữu	Tú	01/11/2004	1.09	
45	112181	Trần Trung	Văn	06/08/2004	1.13	
46	112188	Su Huỳnh Thảo	Vy	09/10/2004	1.10	
47	112190	Đỗ Phạm Như	Ý	22/02/2004	1.08	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 11A6

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	112003	Phạm Hồng	An	08/08/2004	1.08	
2	112004	Bùi Thị Khánh	Anh	01/09/2004	1.14	
3	112010	Nguyễn Ngọc	Anh	01/02/2004	1.10	
4	112016	Võ Thị Kim	Anh	06/12/2004	1.07	
5	112018	Lê Thiên	Ân	14/04/2004	1.05	
6	112019	Võ Nguyễn Hồng	Ân	17/10/2004	1.13	
7	112021	Phan Quang	Bách	02/04/2004	1.09	
8	112031	Nguyễn Thành	Công	05/05/2004	1.14	
9	112032	Nguyễn Thành	Danh	23/07/2004	1.05	
10	112036	Nguyễn Thành	Duy	15/12/2004	1.09	
11	112039	Nguyễn Triệu	Đang	10/02/2004	1.08	
12	112041	Nguyễn Xuân Tiến	Đạt	16/07/2003	1.07	
13	112042	Phạm Văn	Độ	04/04/2004	1.09	
14	112045	Nguyễn Đỗ Quốc	Hải	26/11/2004	1.05	
15	112064	Nguyễn Quỳnh	Hương	04/11/2004	1.06	
16	112065	Vũ Đức	Kha	29/07/2004	1.06	
17	112068	Phạm Trần	Khang	04/09/2004	1.05	
18	112069	Thạch Bảo	Khang	05/03/2004	1.14	
19	112073	Nguyễn	Khánh	08/04/2004	1.08	
20	112078	Nguyễn Việt Anh	Khoa	13/09/2004	1.13	
21	112084	Hồ Tây	Long	07/08/2004	1.08	
22	112086	Vũ Quang	Long	29/11/2004	1.10	
23	112088	Nguyễn Lê Phúc	Lộc	29/09/2004	1.13	
24	112091	Nguyễn Tấn	Lợi	28/09/2004	1.14	
25	112092	Phan Thế	Lợi	11/09/2004	1.08	
26	112098	Hoàng Khánh	Minh	17/12/2004	1.09	
27	112100	Nguyễn Đức	Minh	27/01/2004	1.07	
28	112103	Võ Quang	Minh	09/04/2004	1.10	
29	112110	Ngô Văn	Nghĩa	28/11/2004	1.13	
30	112112	Trần Bảo	Ngọc	07/07/2004	1.07	
31	112117	Dương Trọng	Nhân	02/11/2004	1.07	
32	112121	Nguyễn Mai Quỳnh	Nhi	25/01/2004	1.13	
33	112122	Trần Tuyết	Nhi	12/04/2004	1.05	
34	112128	Châu Vĩnh	Phát	08/08/2004	1.13	
35	112130	La Hoàng Đại	Phong	13/03/2004	1.06	
36	112136	Nguyễn Ngọc Minh	Phương	20/09/2004	1.08	
37	112144	Đoàn Phú	Sang	18/02/2004	1.08	
38	112146	Nguyễn Lã Cô	Ta	07/10/2004	1.10	
39	112155	Nguyễn Võ Phương	Thảo	02/11/2004	1.06	
40	112157	Lê Phú	Thắng	09/01/2004	1.14	
41	112159	Nguyễn Phúc Trang	Thị	24/08/2004	1.14	
42	112168	Trần Võ Anh	Thư	05/08/2004	1.13	
43	112169	Trương Hoàng Minh	Thư	14/09/2004	1.08	
44	112174	Trần Trương Nguyên	Tôn	26/11/2004	1.08	
45	112177	Nguyễn Văn Quốc	Trung	02/02/2004	1.14	
46	112183	Lê Quang	Vũ	14/11/2004	1.09	
47	112186	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	05/03/2004	1.13	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 11B1

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	113006	Ngô Ngọc Minh	Châu	23/03/2004	1.15	
2	113007	Nguyễn Thị Bảo	Châu	21/10/2004	1.16	
3	113008	Đỗ Võ Kiều	Chinh	07/01/2004	1.15	
4	113010	Nguyễn Quang	Danh	14/01/2004	1.15	
5	113011	Lê Thanh	Diệp	05/11/2004	1.16	
6	113012	Hồ Hạnh	Dung	10/01/2004	1.15	
7	113013	Lê Đức	Dũng	22/09/2004	1.17	
8	113014	Nguyễn Mạnh	Dũng	18/06/2004	1.16	
9	113017	Viên Trần Thanh	Hà	22/03/2004	1.16	
10	113018	Nguyễn Bá Huy	Hoàng	14/05/2004	1.17	
11	113020	Nguyễn Đình Minh	Hưng	26/07/2004	1.15	
12	113021	Phạm Lê Văn	Khánh	07/04/2004	1.16	
13	113022	Nguyễn Lê Minh	Khôi	19/11/2004	1.16	
14	113023	Lê Thị Linh	Lan	06/02/2004	1.15	
15	113025	Phạm Thị Ngọc	Linh	03/02/2004	1.15	
16	113026	Đào Tổng Phúc	Lương	05/11/2004	1.17	
17	113028	Lê Thị Phương	Mai	08/08/2004	1.15	
18	113030	Phạm Lê Ánh	Mai	03/06/2004	1.16	
19	113032	Lâm Hồng	Ngọc	18/03/2004	1.16	
20	113033	Lê Phan Mỹ	Ngọc	25/04/2004	1.17	
21	113036	Lê Uyển	Nhi	23/11/2004	1.15	
22	113037	Phan Trần Phương	Nhi	30/08/2004	1.17	
23	113041	Nguyễn Minh Quỳnh	Như	13/11/2004	1.17	
24	113044	Nguyễn Đan	Tâm	21/11/2004	1.17	
25	113045	Lê Thị Phương	Thanh	17/04/2004	1.16	
26	113047	Lê Nguyễn Ngọc	Thi	20/05/2004	1.17	
27	113049	Nguyễn Tấn	Thống	26/02/2004	1.16	
28	113051	Lê Ngọc Minh	Thư	07/01/2004	1.15	
29	113052	Nguyễn Trần Bảo	Thy	10/09/2004	1.16	
30	113053	Nguyễn Ngọc Thùy	Tiên	16/07/2004	1.16	
31	113056	Nguyễn Huỳnh Nhã	Trang	30/01/2004	1.17	
32	113059	Lê Thanh	Trúc	21/02/2004	1.17	
33	113060	Ngô Nguyễn Thiên	Tuệ	02/01/2004	1.15	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 11B2

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	113001	Nguyễn Huy	An	20/11/2004	1.15	
2	113002	Nguyễn Hoài Bảo	Anh	22/08/2004	1.17	
3	113003	Nguyễn Hoài Phương	Anh	09/09/2004	1.16	
4	113004	Lê Hồng	Ấn	28/12/2004	1.16	
5	113005	Trần Hồng Thiên	Ấn	08/12/2004	1.16	
6	113009	Phạm Thành	Công	23/04/2004	1.17	
7	113015	Lê Hoàng Anh	Đào	17/09/2004	1.15	
8	113016	Nguyễn Thị Thu	Hà	30/08/2004	1.17	
9	113019	Nguyễn Trọng Thanh	Huy	25/06/2004	1.17	
10	113024	Bùi Hải	Linh	12/07/2004	1.17	
11	113027	Nguyễn Hoài Thảo	Ly	18/03/2004	1.16	
12	113029	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	04/02/2004	1.16	
13	113031	Trần Nguyễn Duy	Minh	03/09/2004	1.17	
14	113034	Nguyễn Bích	Ngọc	14/12/2004	1.15	
15	113035	Nguyễn Thành	Nhân	07/06/2004	1.17	
16	113038	Quan Chung	Nhi	23/05/2004	1.15	
17	113039	Trần Vũ Uyên	Nhi	21/06/2004	1.15	
18	113040	Trần Hồ Hồng	Nhung	14/11/2004	1.17	
19	113042	Lê Nguyễn Nhựt	Quang	24/08/2004	1.16	
20	113043	Huỳnh Minh	Quân	26/07/2004	1.15	
21	113046	Nguyễn Thanh	Thảo	17/07/2004	1.16	
22	113048	Phan Thị Kim	Thi	24/09/2004	1.16	
23	113050	Cao Ngọc Anh	Thư	19/10/2004	1.15	
24	113054	Trần Thanh Như	Tiên	13/09/2004	1.15	
25	113055	Lê Liễu Hồng	Trang	08/08/2004	1.15	
26	113057	Nguyễn Quỳnh	Trâm	03/05/2004	1.15	
27	113058	Phạm Trần Minh	Triết	25/09/2004	1.17	
28	113061	Nguyễn Hoàng Lan	Uyên	28/08/2003	1.17	
29	113062	Nguyễn Ngọc Huệ	Văn	10/06/2004	1.16	
30	113063	Nguyễn Võ Thái	Việt	26/04/2004	1.15	
31	113064	Lê Công	Vinh	15/11/2004	1.17	
32	113065	Trương Quốc	Vinh	28/03/2004	1.15	
33	113066	Huỳnh Thị Như	Ý	08/04/2004	1.17	
34	113067	Nguyễn Thị Kim	Yến	26/08/2004	1.17	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2

LỚP: 11CA

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	115001	Nguyễn Huỳnh	Anh	14/09/2004	2.06	
2	115002	Nguyễn Lê Mai	Anh	03/04/2004	2.07	
3	115003	Nguyễn Tuấn	Anh	18/10/2004	2.07	
4	115004	Phạm Tiến	Anh	25/02/2004	2.07	
5	115005	Phạm Ngô Hòa	Bình	02/10/2004	2.07	
6	115006	Mai Lê Linh	Chi	10/08/2004	2.06	
7	115007	Trần Mai	Chi	22/12/2004	2.06	
8	115008	Bùi Thị Thanh	Diễm	23/02/2004	2.07	
9	115009	Võ Trần Minh	Dũng	27/06/2004	2.06	
10	115010	Khuong Hữu Anh	Duy	19/05/2004	2.06	
11	115011	Tô Khả	Định	02/06/2004	2.06	
12	115012	Phạm Hồng	Giang	23/10/2004	2.07	
13	115013	Cao Nguyễn Minh	Hiếu	10/08/2004	2.07	
14	115014	Ngô Thế	Kiệt	07/07/2004	2.06	
15	115015	Huỳnh Tuyết	Nga	15/01/2004	2.06	
16	115016	Huỳnh Hạnh	Nguyên	08/01/2004	2.06	
17	115017	Ngô Hạnh	Nhi	18/08/2004	2.06	
18	115018	Nguyễn Thành	Phát	13/01/2004	2.07	
19	115019	Trần Ngọc Diễm	Quỳnh	08/04/2004	2.07	
20	115020	Phạm Đỗ	Thụy	07/11/2004	2.06	
21	115021	Châu Thị Kim	Thư	20/04/2004	2.06	
22	115022	Phạm Hoàng Uyên	Thư	26/06/2004	2.06	
23	115023	Nguyễn Minh	Trang	01/03/2004	2.07	
24	115024	Nguyễn Thị Thùy	Trang	06/04/2004	2.07	
25	115025	Vũ Hoàng Trọng	Trí	14/06/2004	2.07	
26	115026	Ngô Thành	Trung	11/01/2004	2.07	
27	115027	Nguyễn Công Minh	Tuấn	03/03/2004	2.07	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 11CH

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	116001	Nguyễn Vũ Huy	Bảo	12/06/2004	2.09	
2	116002	Phạm Thiên	Bình	11/06/2004	2.08	
3	116003	Lê Chí Ngọc	Bội	26/11/2004	2.09	
4	116004	Lê Mạnh	Cường	07/05/2004	2.09	
5	116005	Lê Minh	Duy	05/08/2004	2.08	
6	116006	Trần Xuân	Đạt	21/04/2004	2.08	
7	116007	Nguyễn Thị Mai	Hiền	17/11/2004	2.09	
8	116008	Hoàng Gia	Huy	14/11/2004	2.09	
9	116009	Nguyễn Hoàng Quốc	Huy	18/04/2004	2.08	
10	116010	Lê Nguyễn Thiện	Khanh	05/07/2004	2.09	
11	116011	Nguyễn Đỗ Văn	Khánh	10/11/2004	2.08	
12	116012	Nguyễn Bùi Trọng	Khiêm	06/11/2004	2.09	
13	116013	Đặng Cửu Đăng	Khoa	02/03/2004	2.08	
14	116014	Huỳnh Ngọc Anh	Kiệt	23/09/2004	2.08	
15	116015	Trần Hoàng Tuấn	Kiệt	20/04/2004	2.08	
16	116016	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh	03/05/2004	2.09	
17	116017	Đoàn Bảo	Long	01/11/2004	2.09	
18	116018	Phạm Nguyễn Khánh	Minh	04/12/2004	2.08	
19	116019	Mai Huỳnh Trà	My	11/10/2004	2.09	
20	116020	Hoàng Gia Khánh	Ngân	06/04/2004	2.08	
21	116021	Nguyễn Ngọc Thu	Ngân	16/03/2004	2.09	
22	116022	Nguyễn Hữu	Nguyên	30/07/2004	2.08	
23	116023	Đào Trương Quỳnh	Nhi	29/09/2004	2.09	
24	116024	Phạm Tuyết	Nhung	08/04/2004	2.08	
25	116025	Lê Ngọc Khánh	Như	10/10/2004	2.09	
26	116026	Nguyễn Huỳnh Khánh	Như	17/12/2004	2.08	
27	116027	Trần Minh	Phúc	07/04/2004	2.08	
28	116028	Nguyễn Cát	Phụng	09/08/2004	2.08	
29	116029	Phạm Nguyễn Minh	Tâm	14/02/2004	2.09	
30	116030	Nguyễn Cao	Thanh	17/02/2004	2.09	
31	116031	Cao Minh	Thành	02/01/2004	2.09	
32	116032	Nguyễn Cẩm	Thi	26/04/2004	2.09	
33	116033	Phạm Phú	Thọ	24/09/2004	2.09	
34	116034	Nguyễn Trần Anh	Trúc	08/06/2004	2.08	
35	116035	Trần Đào Anh	Tú	11/08/2004	2.08	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2

LỚP: 11CL

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	117001	Nguyễn Ngọc	Bản	24/06/2004	2.17	
2	117002	Hà Gia	Bảo	28/02/2004	2.17	
3	117003	Nguyễn Thiên	Đạt	23/03/2004	2.17	
4	117004	Nguyễn Tiến	Đạt	07/01/2004	2.17	
5	117005	Vũ Ngọc	Định	30/08/2004	2.10	
6	117006	Nguyễn Thị Thu	Hà	31/05/2004	2.10	
7	117007	Lâm Nguyễn Ngọc	Hân	09/05/2004	2.10	
8	117008	Đào Ngọc	Hoàng	17/03/2004	2.17	
9	117009	Đoàn Gia	Huy	16/04/2004	2.10	
10	117010	Đặng Lê Chí	Khang	29/07/2004	2.10	
11	117011	Lê Đoàn Trọng	Khoa	27/07/2004	2.10	
12	117012	Đào Hồng	Minh	28/11/2004	2.10	
13	117013	Trần Nhật	Minh	07/01/2004	2.17	
14	117014	Lã Bùi Nhật	Nam	16/12/2004	2.17	
15	117015	Hoàng Đức	Nghi	16/11/2004	2.17	
16	117016	Nguyễn	Nghiệm	07/10/2004	2.17	
17	117017	Dương Trung	Nguyên	23/10/2004	2.17	
18	117018	Lê Hiền	Như	29/07/2004	2.10	
19	117019	Nguyễn Thiện	Phú	09/08/2004	2.17	
20	117020	Nguyễn	Phương	06/02/2004	2.10	
21	117021	Nguyễn Phúc Minh	Quân	23/08/2004	2.10	
22	117022	Trương Lâm	Tấn	16/02/2004	2.10	
23	117023	Nguyễn Như	Thái	04/05/2004	2.17	
24	117024	Nguyễn Ngọc Thùy	Tiên	19/01/2004	2.17	
25	117025	Nguyễn Phúc Thanh	Trúc	18/01/2004	2.10	
26	117026	Nguyễn Anh	Tuấn	04/02/2004	2.10	
27	117027	Vũ Ngô Tú	Uyên	03/08/2004	2.17	
28	117028	Trần Ngọc Bích	Vân	28/08/2004	2.10	
29	117029	Lê Thành	Vinh	25/12/2004	2.17	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2

LỚP: 11CT

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	118001	Lê Tuấn	Anh	12/02/2004	2.18	
2	118002	Nguyễn Duy Hoàng	Ân	05/12/2004	2.18	
3	118003	Lê Tấn	Dũng	10/05/2004	2.18	
4	118004	Nguyễn Vô Minh	Đăng	25/11/2004	2.18	
5	118005	Nguyễn Minh	Hà	06/08/2004	2.18	
6	118006	Bùi Nguyễn Kim	Hải	18/05/2004	2.18	
7	118007	Phạm Viết	Huy	30/10/2004	2.18	
8	118008	Phan Gia	Huy	11/04/2004	2.18	
9	118009	Phạm Anh	Khoa	04/06/2004	2.18	
10	118010	Nguyễn Quốc Tuấn	Lâm	06/12/2004	2.18	
11	118011	Phạm Bùi Xuân	Nghi	26/12/2004	2.18	
12	118012	Lâm Bảo	Ngọc	18/05/2004	2.18	
13	118013	Nguyễn Huỳnh Yến	Nhi	30/09/2004	2.18	
14	118014	Cao Hoàng	Phong	12/02/2004	2.18	
15	118015	Nguyễn Trần Hữu	Phước	12/11/2004	2.18	
16	118016	Hoàng Lê Minh	Quân	01/11/2004	2.18	
17	118017	Đỗ Thị Diễm	Quỳnh	12/11/2004	2.18	
18	118018	Đào Xuân	Thành	09/04/2004	2.18	
19	118019	Hồ Minh	Trí	15/03/2004	2.18	
20	118020	Cao Tiến	Trung	23/10/2004	2.18	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 11CV

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	119001	Văn Mỹ	An	31/03/2004	2.20	
2	119002	Vũ Thị Ngọc	Anh	19/02/2004	2.20	
3	119003	Nguyễn Hoàng	Bảo	03/03/2004	2.19	
4	119004	Trần Nguyễn An	Bình	16/12/2004	2.19	
5	119005	Nguyễn Khánh	Hà	12/12/2004	2.19	
6	119006	Võ Gia	Hào	05/09/2004	2.19	
7	119007	Huỳnh Thị Thanh	Hằng	14/01/2004	2.20	
8	119008	Nguyễn Ngọc	Hân	13/01/2004	2.20	
9	119009	Phạm Thị Khánh	Huyền	17/07/2004	2.20	
10	119010	Võ Trúc	Linh	11/11/2004	2.20	
11	119011	Nguyễn Tuệ	Nghi	21/05/2004	2.20	
12	119012	Lê Nguyễn Yến	Ngọc	21/05/2004	2.19	
13	119013	Lê Thị Thanh	Nhàn	17/04/2004	2.19	
14	119014	Nguyễn Huy	Nhi	05/08/2004	2.20	
15	119015	Võ Hoàng Diệp	Nhi	05/11/2004	2.20	
16	119016	Nguyễn	Nhu	16/05/2004	2.19	
17	119017	Nguyễn Minh	Như	20/01/2004	2.19	
18	119018	Nguyễn Đoàn Đăng	Phi	23/12/2004	2.20	
19	119019	Nguyễn Hoàng Kim	Phụng	20/09/2004	2.19	
20	119020	Trương Ngọc Uyên	Phương	06/08/2004	2.20	
21	119021	Hứa Nguyễn Như	Quỳnh	14/02/2004	2.20	
22	119022	Phạm Thanh	Thảo	20/04/2004	2.19	
23	119023	Trần Thị Phương	Thảo	07/03/2004	2.20	
24	119024	Võ Hoàng Vương	Thảo	24/05/2003	2.20	
25	119025	Nguyễn Việt	Thi	29/11/2004	2.19	
26	119026	Lê Ngọc Minh	Trang	07/04/2004	2.20	
27	119027	Hoàng Thị Minh	Trúc	30/01/2004	2.20	
28	119028	Đỗ Ngọc Phương	Uyên	30/08/2004	2.19	
29	119029	Lâm Bảo	Vân	01/02/2004	2.20	
30	119030	Cao Thùy	Vy	25/06/2004	2.19	
31	119031	Đỗ Nguyễn Thanh	Vy	07/06/2004	2.19	
32	119032	Nguyễn Vũ Tường	Vy	23/09/2004	2.19	
33	119033	Phạm Thị Thảo	Vy	12/01/2004	2.19	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 11D1

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	114001	Nguyễn Khoa Nam	An	26/07/2004	2.05	
2	114009	Lê Nguyễn Quỳnh	Anh	25/08/2004	2.05	
3	114011	Nguyễn Phúc Trâm	Anh	30/09/2004	2.03	
4	114015	Võ Tuyết	Anh	10/09/2004	2.03	
5	114018	Nim Bội	Doanh	11/01/2004	2.02	
6	114019	Nguyễn Ngọc Tuyết	Dung	16/08/2004	2.05	
7	114024	Lê Thị Hương	Giang	05/01/2004	1.18	
8	114026	Ngô Võ Thái	Hà	30/09/2004	2.01	
9	114028	Thắm Vũ	Hà	10/09/2004	2.02	
10	114030	Phạm Ngô Ngọc	Hạnh	05/02/2004	2.03	
11	114032	Lê Ngọc	Hân	02/07/2004	1.18	
12	114034	Nguyễn Ngọc	Hân	16/11/2004	2.03	
13	114033	Nguyễn Ngọc	Hân	09/12/2004	2.01	
14	114035	Trần Phạm Gia	Hân	11/07/2004	2.03	
15	114036	Lê Thị Thảo	Hiền	12/03/2004	2.05	
16	114037	Nguyễn Trọng	Hiếu	12/06/2004	2.02	
17	114042	Phạm Thị Thu	Hương	03/07/2004	1.18	
18	114046	Nguyễn Hồng Bảo	Khanh	20/12/2004	1.18	
19	114047	Tôn Nữ Lê	Khanh	12/05/2004	2.05	
20	114050	Nguyễn Đình Đăng	Khoa	18/03/2004	2.03	
21	114053	Trần Thị Hoài	Lam	27/03/2004	2.03	
22	114054	Võ Thanh	Liêm	01/11/2004	2.04	
23	114059	Trần Tuệ	Mẫn	29/02/2004	2.03	
24	114060	Đặng Văn	Minh	07/11/2004	2.05	
25	114061	Hồ Ngọc	Minh	06/09/2004	2.04	
26	114062	Lê Hoàng	Minh	11/08/2004	2.04	
27	114066	Ngô Thị Thuý	Nga	16/10/2004	2.05	
28	114069	Phạm Kim	Ngân	15/07/2004	2.03	
29	114070	Phạm Thị Thanh	Ngân	08/08/2004	2.02	
30	114076	Phạm Phúc	Nguyên	18/01/2004	2.01	
31	114077	Đỗ Trọng	Nhân	08/07/2004	2.01	
32	114079	Lê Thị Yến	Nhi	06/10/2004	2.04	
33	114091	Lê Hào Nhã	Phùng	29/11/2004	1.18	
34	114092	Đào Vũ Hà	Phương	23/10/2004	2.04	
35	114093	Nguyễn Nguyên	Phương	25/07/2004	2.01	
36	114097	Trần Thị Thu	Sương	14/09/2004	2.01	
37	114101	Lê Thị Phương	Thảo	19/07/2004	1.18	
38	114103	Tô Thị Minh	Thảo	21/05/2004	2.02	
39	114110	Lê Nguyễn Ánh Minh	Thư	30/08/2004	2.04	
40	114112	Nguyễn Lê Anh	Thư	30/09/2004	1.18	
41	114118	Lý Kiều	Thy	08/01/2004	2.05	
42	114119	Bùi Ngọc Thy	Trang	19/08/2004	2.02	
43	114121	Phạm Quỳnh Minh	Trang	28/02/2004	2.03	
44	114131	Trịnh Thị Ánh	Tuyết	12/10/2004	2.03	
45	114138	Nguyễn Quang	Vinh	05/11/2004	2.03	
46	114140	Nguyễn Ngọc Xuân	Vy	23/02/2004	2.01	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 11D2

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	114005	Hoàng Hồng	Anh	27/12/2004	2.04	
2	114006	Hồ Thái	Anh	25/02/2004	2.01	
3	114008	Lê Ngọc Phương	Anh	30/06/2004	2.02	
4	114010	Nguyễn Lê Phương	Anh	19/12/2004	2.02	
5	114012	Nguyễn Thương Kỳ	Anh	16/02/2004	2.05	
6	114016	Phan Ngọc	Ánh	06/09/2004	2.03	
7	114022	Hà Minh	Đại	03/05/2004	2.01	
8	114023	Nguyễn Duy	Đan	24/06/2004	2.01	
9	114027	Nguyễn Phạm Ngân	Hà	18/03/2004	1.18	
10	114029	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	16/03/2004	2.02	
11	114031	Nguyễn Minh	Hằng	29/06/2004	1.18	
12	114043	Vũ Nguyễn Quỳnh	Hương	02/07/2004	2.05	
13	114044	Thượng Quang Nhất	Khang	24/10/2004	2.03	
14	114049	Lưu Gia	Khánh	24/07/2004	2.01	
15	114063	Nguyễn Ngọc	My	20/12/2004	2.03	
16	114064	Thạch Thảo	My	09/09/2004	2.04	
17	114065	Đặng Thanh	Nga	08/10/2004	1.18	
18	114068	Lê Kim	Ngân	06/02/2004	2.05	
19	114080	Nguyễn Yến	Nhi	27/09/2004	2.01	
20	114081	Phùng Cẩm Xuân	Nhi	07/01/2004	2.05	
21	114083	Trương Ngọc Yến	Nhi	12/11/2004	1.18	
22	114085	Phạm Thị Quỳnh	Như	19/10/2004	2.02	
23	114086	Trần Thị Khánh	Ninh	24/09/2004	2.05	
24	114087	Nguyễn Thành	Phát	25/03/2004	1.18	
25	114089	Võ Minh	Phú	15/08/2004	2.05	
26	114090	Hồ Nguyễn Minh	Phúc	25/08/2004	2.04	
27	114094	Trần Thụy Quỳnh	Phương	31/05/2004	2.02	
28	114098	Nguyễn Ngọc Như	Tâm	10/05/2004	2.05	
29	114100	Âu Tuấn	Thành	10/12/2004	1.18	
30	114104	Trần Thị Thu	Thảo	18/12/2004	2.05	
31	114105	Vũ Thị Phương	Thảo	09/02/2004	2.04	
32	114106	Nguyễn Lê Hồng	Thắm	19/12/2004	2.02	
33	114107	Nguyễn Đình	Thịnh	07/10/2004	2.01	
34	114109	Đỗ Ngọc Anh	Thư	28/02/2004	2.04	
35	114111	Nguyễn An	Thư	03/11/2004	2.03	
36	114115	Phạm Thị Anh	Thư	17/09/2004	2.02	
37	114116	Trương Ngọc Anh	Thư	26/03/2004	2.05	
38	114117	Hồ Hiền	Thương	02/02/2004	2.01	
39	114120	Nguyễn Thùy	Trang	13/11/2004	2.05	
40	114122	Lữ Mai	Trâm	04/06/2004	2.03	
41	114124	Đặng Ngọc Bảo	Trân	17/01/2004	2.03	
42	114126	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	20/11/2004	1.18	
43	114127	Lê Thanh	Trúc	15/02/2004	2.03	
44	114133	Lưu Trần Phương	Uyên	15/10/2004	2.03	
45	114135	Nguyễn Ngọc Hải	Vân	15/08/2004	2.04	
46	114136	Nguyễn Thị Tường	Vi	24/02/2004	1.18	
47	114137	Võ Thanh	Vi	22/04/2004	2.04	
48	114139	Nguyễn Hoàng	Vũ	24/02/2004	2.01	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 11D3

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	114002	Nguyễn Ngọc Trà	An	29/09/2004	2.01	
2	114003	Bùi Nguyễn Tú	Anh	24/10/2004	2.04	
3	114004	Châu Thị Quỳnh	Anh	23/10/2004	2.01	
4	114007	Lê Minh	Anh	16/04/2004	1.18	
5	114013	Trần Đỗ Phương	Anh	12/04/2004	2.05	
6	114014	Trần Hồ Trâm	Anh	26/09/2004	1.18	
7	114017	Trần Phạm Bách	Cát	23/11/2004	2.04	
8	114020	Nguyễn Đức	Duy	13/08/2004	2.05	
9	114021	Nguyễn Quang	Duy	21/07/2004	2.02	
10	114025	Phạm Hoàng	Giáp	15/04/2004	2.01	
11	114038	Trần Minh	Huy	29/05/2004	2.02	
12	114039	Đỗ Thị Thu	Huyền	14/03/2004	2.02	
13	114040	Nguyễn Lê Thanh	Huyền	03/08/2004	2.01	
14	114041	Phan Thị Minh	Huyền	16/03/2004	2.02	
15	114045	Vũ Hoàng Minh	Khang	15/04/2004	2.04	
16	114048	Trần Hoàng	Khanh	05/04/2004	2.04	
17	114051	Bùi Trần Hoàng	Kim	23/07/2004	2.03	
18	114052	Phan Quỳnh Bảo	Lam	01/05/2004	2.04	
19	114055	Nguyễn Diệu	Linh	15/02/2004	2.04	
20	114056	Bồ Hiền	Long	28/10/2004	1.18	
21		Trần Tiến	Lộc	05/03/2002		
22	114058	Lê Thị Trúc	Ly	10/03/2004	2.03	
23	114067	Huỳnh Trần Thy	Ngân	07/01/2004	2.03	
24	114071	Phạm Trần Kim	Ngân	04/09/2004	2.04	
25	114072	Phan Thị Mai	Ngân	27/11/2004	2.01	
26	114073	Dương Gia	Nghi	10/10/2004	1.18	
27	114074	Nguyễn Thành	Nghĩa	31/01/2004	2.01	
28	114075	Nguyễn Hoài Như	Ngọc	27/10/2004	2.04	
29	114078	Đào Mai Khánh	Nhi	25/09/2004	2.02	
30	114082	Trần Lê Uyên	Nhi	08/02/2004	2.01	
31	114084	Mai Thị Quỳnh	Như	29/10/2004	1.18	
32	114088	Võ Ngọc Quý	Phi	10/03/2004	1.18	
33	114095	Cao Minh	Quang	24/11/2004	2.05	
34	114096	Trần Lê Phương	Quỳnh	20/02/2004	2.02	
35	114099	Nguyễn Chí	Thanh	29/04/2004	2.01	
36	114102	Mai Trần Ngân	Thảo	30/12/2004	2.05	
37	114108	Trần Thị Thanh	Thúy	05/10/2003	2.04	
38	114113	Phạm Minh	Thư	12/06/2004	2.02	
39	114114	Phạm Nhật Minh	Thư	30/05/2004	2.03	
40	114123	Nguyễn Bảo	Trâm	26/01/2004	1.18	
41	114125	Đinh Châu	Trân	17/09/2004	2.02	
42	114128	Cao Thanh	Trường	28/06/2004	2.04	
43	114129	Phạm Minh	Tú	03/06/2004	2.02	
44	114130	Trần	Tuấn	19/05/2004	2.05	
45	114132	Mã Hoàng Cát	Tường	12/12/2004	2.01	
46	114134	Đoàn Thị Thụy	Vân	13/08/2004	2.02	
47	114141	Nguyễn Thục Hạ	Vy	17/09/2004	2.05	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 12A1

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	121001	Lê Minh Châu	Á	25/03/2003	1.03	
2	121005	Nguyễn Thị Vân	Anh	12/01/2003	1.02	
3	121006	Võ Thị Trúc	Anh	07/01/2003	1.04	
4	121009	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	16/12/2003	1.01	
5	121013	Phạm Nguyễn Việt	Dũng	11/12/2003	1.02	
6	121016	Tô Hoàng	Duy	22/10/2003	1.03	
7	121017	Vũ Duy	Đại	03/06/2003	1.04	
8	121019	Trần Phạm Đình	Đức	02/01/2003	1.04	
9	121020	Lê Lê Kiều	Giang	24/02/2003	1.03	
10	121023	Đoàn Nguyễn Thúy	Hà	18/01/2003	1.04	
11	121025	Trần Lê Khánh	Hân	30/11/2003	1.02	
12	121026	Nguyễn Thu	Hiền	02/09/2003	1.04	
13	121027	Nguyễn Bá	Hoàng	25/09/2003	1.03	
14	121028	Trịnh Huy	Hoàng	14/01/2003	1.04	
15	121029	Huỳnh Mạnh	Hùng	06/05/2003	1.01	
16	121030	Nguyễn Thế	Hùng	07/05/2003	1.02	
17	121031	Lê Quốc	Khang	22/06/2003	1.02	
18	121032	Phan Hoàng	Khang	24/11/2003	1.02	
19	121033	Hoàng Hà Minh	Khánh	06/11/2003	1.02	
20	121036	Nguyễn Tuấn	Kiệt	13/10/2003	1.02	
21	121039	Lâm Thiên	Kim	08/12/2003	1.01	
22	121040	Tạ Thị Thanh	Lan	28/12/2003	1.01	
23	121041	Chu Kiều	Linh	25/11/2003	1.02	
24	121046	Phạm Nguyễn Hồng	Nam	14/02/2003	1.04	
25	121052	Nguyễn Nho Minh	Nhật	09/08/2003	1.01	
26	121055	Ngô Hoàng	Phúc	06/05/2003	1.01	
27	121060	Nguyễn Quốc	Phương	04/05/2003	1.03	
28	121061	Nguyễn Thị Minh	Phương	10/01/2003	1.03	
29	121062	Hồ Tấn Minh	Quân	21/02/2003	1.04	
30	121064	Bùi Xuân	Quỳnh	26/02/2003	1.02	
31	121066	Nguyễn Hùng	Sang	11/06/2003	1.02	
32	121067	Nguyễn Lê Phương	Thanh	10/01/2003	1.04	
33	121068	Nguyễn Thị Phương	Thanh	30/11/2003	1.01	
34	121069	Nguyễn Trâm Triều	Thanh	15/09/2003	1.03	
35	121071	Quách Hiếu	Thảo	18/09/2003	1.03	
36	121073	Nguyễn Anh	Thắng	09/06/2003	1.02	
37	121075	Dương Nguyễn Hoàng	Thị	01/07/2003	1.03	
38	121076	Trần Quốc	Thống	19/05/2003	1.01	
39	121079	Thắm Trà	Tiên	07/01/2003	1.03	
40	121080	Tăng Huỳnh Minh	Tiến	25/04/2003	1.04	
41	121081	Đào Thị Huyền	Trang	04/05/2003	1.04	
42	121082	Nguyễn Minh	Trí	19/12/2003	1.01	
43	121083	Nguyễn Anh	Tuấn	06/08/2003	1.01	
44	121084	Nguyễn Thanh Kim	Tuệ	13/06/2003	1.02	
45	121085	Phạm Lý Cát	Tường	08/05/2003	1.03	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 12A2

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	121002	Mạc Quốc	An	24/10/2003	1.04	
2	121003	Nguyễn Ngọc Thảo	An	22/04/2003	1.01	
3	121004	Nguyễn Hà Việt	Anh	19/10/2003	1.04	
4	121007	Nguyễn Đức Duy	Bảo	28/09/2003	1.01	
5	121008	Phan Quốc	Bảo	08/07/2003	1.03	
6	121010	Phạm Minh	Châu	11/11/2003	1.03	
7	121011	Nguyễn Ngọc Lan	Chi	20/10/2003	1.01	
8	121012	Nguyễn Đức	Cường	11/10/2003	1.01	
9	121014	Cao Hồng	Duy	14/10/2003	1.04	
10	121015	Huỳnh Phương	Duy	17/02/2003	1.03	
11	121018	Nguyễn Phúc	Đức	11/10/2003	1.04	
12	121021	Phạm Ngọc Thu	Giang	09/04/2003	1.01	
13	121022	Bùi Nhật	Hà	13/09/2003	1.02	
14	121024	Trương Mạnh	Hải	31/03/2003	1.01	
15	121034	Bùi Trần Anh	Khoa	27/10/2003	1.04	
16	121035	Phạm Lê Minh	Khôi	14/12/2003	1.01	
17	121037	Nguyễn Tuấn	Kiệt	08/02/2003	1.04	
18	121038	Đặng Thị Thúy	Kiều	30/06/2003	1.04	
19	121042	Mai Hoàng Phi	Long	07/09/2003	1.01	
20	121043	Lê Nguyễn Ngọc	Mai	08/05/2003	1.04	
21	121044	Thân Thuận	Minh	07/08/2002	1.02	
22	121045	Nguyễn Tuấn	Nam	30/01/2003	1.01	
23	121047	Nguyễn Thị Thanh	Nga	25/10/2003	1.01	
24	121048	Ngô Nguyễn Ngọc	Nguyên	06/04/2003	1.03	
25	121049	Nguyễn Vô Thành	Nhân	11/08/2003	1.01	
26	121050	Nguyễn Ngọc Ý	Nhi	30/08/2003	1.01	
27	121051	Thái Hoàng Uyên	Nhi	09/09/2003	1.02	
28	121053	Trịnh Hiểu	Phi	07/05/2003	1.03	
29	121054	Lê Trường	Phúc	02/01/2003	1.03	
30	121056	Nguyễn Thế	Phúc	06/06/2003	1.02	
31	121057	Trần Đoàn Gia	Phúc	06/03/2003	1.04	
32	121058	Trần Việt	Phúc	06/08/2003	1.02	
33	121059	Lê Minh Hoàng	Phụng	19/07/2003	1.03	
34	121063	Nguyễn Lệ	Quyên	07/06/2003	1.04	
35	121065	Nguyễn Hoàng	Sang	25/09/2003	1.02	
36	121070	Chu Tiến	Thành	26/10/2003	1.01	
37	121072	Trần Ngọc Thanh	Thảo	19/06/2003	1.03	
38	121074	Trần Ngô Đức	Thắng	14/12/2003	1.03	
39	121077	Phạm Nguyễn Nhật	Thuận	27/10/2003	1.04	
40	121078	Nguyễn Ngọc Anh	Thy	16/03/2003	1.04	
41	121086	Nguyễn	Võ	23/10/2003	1.02	
42	121087	Tạ Thanh	Vũ	24/11/2003	1.03	
43	121088	Trần Thái Thảo	Vy	01/01/2003	1.02	
44	121089	Nguyễn Anh	Đào	11/01/2003	1.03	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 12A3

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	122006	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	02/11/2003	1.10	
2	122009	Trần Ngọc Vàng	Anh	08/01/2003	1.14	
3	122010	Trần Tất	Anh	06/06/2003	1.09	
4	122015	Nguyễn Gia	Bảo	08/03/2003	1.08	
5	122016	Nguyễn Vũ Hoàng	Bảo	14/08/2003	1.09	
6	122024	Lê Nguyễn Tuấn	Duy	24/01/2003	1.05	
7	122026	Nguyễn Cao	Duy	12/04/2003	1.05	
8	122029	Đặng Quý	Dương	27/12/2003	1.07	
9	122031	Trần Thái	Dương	22/10/2003	1.14	
10	122039	Phạm Nguyễn Thu	Hà	17/12/2003	1.06	
11	122044	Nguyễn Vũ Ngọc	Hân	07/05/2003	1.08	
12	122045	Ninh Song	Hiệp	11/07/2003	1.05	
13	122047	Lê Trung	Hòa	16/01/2003	1.13	
14	122048	Phạm Bảo	Hoàng	03/07/2003	1.13	
15	122049	Nguyễn Việt	Hùng	22/02/2003	1.08	
16	122053	Nguyễn Tô Gia	Huy	30/04/2003	1.06	
17	122055	Tô Gia	Huy	26/11/2003	1.05	
18	122061	Bùi Lê Phước	Hưng	27/09/2003	1.07	
19	122067	Lê Gia	Khánh	22/12/2003	1.05	
20	122070	Nguyễn Duy	Khoa	06/07/2003	1.10	
21	122074	Bùi Tuấn	Kiệt	07/01/2003	1.13	
22	122080	Huỳnh Đăng Duy	Long	21/08/2003	1.09	
23	122082	Nguyễn Tiến	Lộc	11/05/2003	1.14	
24	122089	Hoàng Kim	Ngân	13/12/2003	1.09	
25	122097	Nguyễn Huỳnh Bảo	Ngọc	16/08/2003	1.07	
26	122101	Nguyễn Vũ Thảo	Nguyên	12/09/2003	1.13	
27	122102	Tôn Ngọc Thảo	Nguyên	03/05/2003	1.06	
28	122108	Lê Thị Yến	Nhi	23/04/2003	1.08	
29	122109	Lê Thụy Thanh	Nhi	15/02/2003	1.07	
30	122113	Bùi Dương Bảo	Như	28/03/2003	1.08	
31	122118	Phạm Nhật	Phi	16/11/2003	1.13	
32	122119	Trần Quốc	Phong	11/01/2003	1.14	
33	122125	Lê Phước Duy	Phúc	16/09/2003	1.14	
34	122144	Nguyễn Phúc	Thiên	10/08/2003	1.10	
35	122146	Phạm Trân	Thơ	16/10/2003	1.06	
36	122148	Lê Hoàng Uyên	Thư	22/08/2003	1.07	
37	122150	Nguyễn Vũ Anh	Thư	11/08/2003	1.08	
38	122157	Phùng Thanh	Tiền	14/03/2003	1.13	
39	122158	Nguyễn Thị Thanh	Trang	23/10/2003	1.10	
40	122163	Nguyễn Thành	Trí	15/10/2003	1.05	
41	122164	Nguyễn Ngọc Lan	Trinh	16/10/2003	1.09	
42	122166	Phan Duy	Trọng	14/08/2003	1.06	
43	122172	Hoàng Bảo	Uyên	06/01/2003	1.05	
44	122175	Nguyễn Huy	Vinh	27/03/2003	1.07	
45	122181	Huỳnh Hồng Ngọc	Vy	26/11/2003	1.07	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 12A4

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	122005	Mai Lê Tuyết	Anh	14/02/2003	1.10	
2	122011	Trương Kim	Anh	24/06/2003	1.07	
3	122012	Võ Bạch Minh	Anh	30/12/2003	1.10	
4	122013	Võ Ngọc Vân	Anh	08/08/2003	1.09	
5	122017	Trần Gia	Bảo	02/10/2003	1.10	
6	122019	Trịnh Thanh	Bình	03/12/2003	1.10	
7	122021	Phạm Bích	Châu	07/08/2003	1.09	
8	122022	Lê Thị Kim	Chi	21/11/2003	1.06	
9	122025	Ngô Lê Quốc	Duy	19/03/2003	1.13	
10	122030	Phan Cảnh	Dương	17/11/2003	1.07	
11	122033	Lý Thành	Đạt	28/10/2003	1.05	
12	122038	Lê Phạm Ngân	Hà	04/07/2003	1.10	
13	122040	Nguyễn Trương Hồng	Hạnh	07/07/2003	1.08	
14	122042	Phạm Phú Song	Hào	15/05/2003	1.05	
15	122046	Đoàn Lê Công	Hiếu	20/09/2003	1.10	
16	122056	Trịnh Đoàn Gia	Huy	27/10/2003	1.14	
17	122057	Võ Hoàng Nhật	Huy	28/10/2003	1.14	
18	122063	Đỗ Phạm Thiên	Hương	31/08/2003	1.14	
19	122064	Đinh Quang	Khải	27/08/2003	1.06	
20	122066	Nguyễn Duy	Khang	31/10/2003	1.07	
21	122069	Đặng Bá	Khoa	31/05/2003	1.14	
22	122071	Đặng Bá	Khôi	31/05/2003	1.13	
23	122072	Lê Phước Minh	Khôi	30/10/2003	1.07	
24	122077	Nguyễn Thị Phương	Liên	02/07/2003	1.09	
25	122079	Nguyễn Trục	Linh	26/12/2003	1.13	
26	122086	Lê Khắc Trung	Nam	20/11/2003	1.10	
27	122088	Trần Trọng	Nam	15/04/2003	1.08	
28	122090	Nguyễn Dương Kim	Ngân	05/08/2003	1.14	
29	122095	Trần Minh Khánh	Nghĩa	08/10/2003	1.14	
30	122099	Trương Thúy	Ngọc	03/10/2003	1.08	
31	122115	Nguyễn Châu Thảo	Như	22/09/2003	1.08	
32	122122	Nguyễn Thiên	Phú	22/10/2003	1.05	
33	122128	Lê Kiều	Phương	24/03/2003	1.05	
34	122130	Trần Thị Tuyết	Phương	09/06/2003	1.06	
35	122131	Trần Thị	Phượng	10/02/2003	1.10	
36	122142	Trần Minh	Thi	25/02/2003	1.08	
37	122149	Lê Nguyễn Đoan	Thư	16/08/2003	1.09	
38	122152	Phan Quỳnh Nhã	Thư	15/10/2003	1.09	
39	122153	Trần Lâm Anh	Thư	04/11/2003	1.14	
40	122155	Nguyễn Phạm Bảo	Thy	05/08/2003	1.08	
41	122156	Trần Ngọc Mỹ	Tiên	04/08/2003	1.05	
42	122162	Trần Ngọc Phương	Trâm	17/09/2003	1.14	
43	122170	Đỗ Phương	Uyên	13/12/2003	1.09	
44	122177	Nguyễn	Vũ	09/06/2003	1.14	
45	122179	Bùi Tường	Vy	24/04/2003	1.09	
46	122182	Huỳnh Lê Hải	Vy	08/05/2003	1.06	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 12A5

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	122002	Nguyễn Nguyễn Duy	An	17/04/2003	1.08	
2	122003	Đỗ Cao Vân	Anh	30/03/2003	1.07	
3	122004	Hoàng Phương	Anh	25/10/2003	1.14	
4	122007	Nguyễn Quốc	Anh	21/12/2003	1.07	
5	122014	Đỗ Gia	Bảo	03/11/2003	1.05	
6	122018	Phạm Lê Thanh	Bình	20/01/2003	1.07	
7	122020	Lê Sỹ	Cảnh	16/02/2003	1.08	
8	122023	Nguyễn Thụy Thùy	Dung	18/08/2003	1.14	
9	122027	Nguyễn Đức	Duy	10/11/2003	1.14	
10	122032	Trần Quốc	Đại	03/01/2003	1.08	
11	122034	Huỳnh Minh	Đăng	23/11/2003	1.14	
12	122037	Nguyễn Trần Hữu	Đức	15/01/2003	1.08	
13	122043	Huỳnh Gia	Hân	19/04/2003	1.10	
14	122050	Tạ Phi	Hùng	02/01/2003	1.13	
15	122051	Trần Phi	Hùng	16/09/2003	1.06	
16	122052	Nguyễn Bảo	Huy	15/07/2003	1.13	
17	122059	Trần Phạm Như	Huyền	14/02/2003	1.13	
18	122062	Đặng Huỳnh Lan	Hương	28/08/2003	1.05	
19	122065	Lương Trần Hữu	Khang	03/09/2003	1.14	
20	122068	Trần Minh	Khiêm	09/09/2003	1.10	
21	122075	Trần Thị Thúy	Lãnh	22/10/2003	1.10	
22	122081	Võ Thành	Long	21/07/2003	1.06	
23	122083	Trần Lê Trúc	Mai	03/12/2003	1.06	
24	122091	Nguyễn Thị Yến	Ngân	21/07/2003	1.06	
25	122092	Nguyễn Trương Thu	Ngân	18/12/2003	1.14	
26	122093	Phạm Bùi Bảo	Ngân	28/04/2003	1.06	
27	122094	Phạm Trần Mạnh	Nghi	19/06/2003	1.14	
28	122098	Phạm Mỹ	Ngọc	17/12/2003	1.09	
29	122103	Huỳnh Anh	Nguyễn	21/11/2003	1.09	
30	122104	Đỗ Đức Minh	Nhật	21/09/2003	1.07	
31	122105	Phạm Trung	Nhật	04/11/2003	1.10	
32	122112	Trần Tuyết	Nhi	05/08/2003	1.05	
33	122116	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	09/06/2003	1.10	
34	122120	Lê Gia	Phú	31/08/2003	1.05	
35	122121	Nguyễn Hoàng Minh	Phú	22/09/2003	1.13	
36	122123	Phạm Hữu	Phú	18/11/2003	1.09	
37	122124	Lê Ân Hồng	Phúc	16/12/2003	1.13	
38	122127	Huỳnh Thị Thanh	Phương	17/03/2003	1.06	
39	122133	Lê Đàm	Quân	07/02/2003	1.06	
40	122135	Nguyễn Chương	Quỳnh	27/04/2003	1.09	
41	122141	Nguyễn Xuân	Thảo	02/03/2003	1.13	
42	122165	Phạm Ngọc	Trình	07/04/2003	1.05	
43	122167	Nguyễn Phạm Thanh	Tú	24/10/2003	1.10	
44	122168	Dương Trung	Tuấn	13/05/2003	1.10	
45	122169	Lương Quang	Tuấn	06/11/2003	1.14	
46	122174	Nguyễn Ngọc Khánh	Vân	18/01/2003	1.07	
47	122176	Vũ Quang	Vinh	27/03/2003	1.13	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 12A6

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	122001	Huỳnh Mỹ	An	19/12/2003	1.07	
2	122008	Nguyễn Thị Kim	Anh	08/07/2003	1.07	
3	122028	Bùi Mạc	Dương	08/02/2003	1.06	
4	122035	Nguyễn Hải	Đăng	25/01/2003	1.10	
5	122036	Hoàng Minh	Đức	20/08/2003	1.08	
6	122041	Huỳnh Thiệu	Hào	02/03/2003	1.09	
7	122054	Phan Gia	Huy	13/11/2003	1.09	
8	122058	Phan Thu	Huyền	27/07/2003	1.06	
9	122060	Nguyễn Thọ	Huỳnh	08/02/2003	1.05	
10	122073	Du Gia	Khương	11/07/2003	1.14	
11	122076	Nguyễn Phúc Bảo	Lâm	27/02/2003	1.13	
12	122078	Nguyễn Anh Nhật	Linh	01/12/2003	1.10	
13	122084	Võ Ngọc Khánh	Mai	04/09/2003	1.07	
14	122085	Phan Gia	Minh	08/04/2003	1.08	
15	122087	Trần Phương	Nam	13/07/2003	1.06	
16	122096	Đinh Hồng	Ngọc	12/06/2003	1.06	
17	122100	Nguyễn Hoàng	Nguyên	28/05/2003	1.09	
18	122106	Trần Nguyễn Quang	Nhật	13/08/2003	1.13	
19	122107	Dương Tường Ý	Nhi	03/10/2003	1.07	
20	122110	Lê Trương Thiên	Nhi	07/02/2003	1.13	
21	122111	Trần Ngọc Yến	Nhi	01/07/2003	1.09	
22	122114	Lương Tâm	Như	16/05/2003	1.07	
23	122117	Tôn Nữ Quỳnh	Như	21/06/2003	1.09	
24	122126	Đào Lê Uyên	Phương	07/04/2003	1.05	
25	122129	Nguyễn Đăng	Phương	26/03/2003	1.08	
26	122132	Hứa Hồng Minh	Quân	14/06/2003	1.08	
27	122134	Võ Hoàng	Quân	28/03/2003	1.07	
28	122136	Bùi Đoàn Thế	Sang	07/06/2003	1.13	
29	122137	Trần Nguyễn Đăng	Tâm	21/09/2003	1.08	
30	122138	Nguyễn Duy	Tân	16/01/2003	1.06	
31	122139	Nguyễn Hoàng	Tân	07/03/2003	1.05	
32	122140	Nguyễn Thanh	Thảo	25/07/2003	1.06	
33	122143	Trần Xuân Khánh	Thi	03/10/2003	1.07	
34	122145	Hà Duy	Thịnh	25/07/2003	1.13	
35	122147	Nguyễn Cao Nhật	Thùy	21/02/2003	1.05	
36	122151	Phạm Minh	Thư	27/07/2003	1.06	
37	122154	Lê Duy	Thức	19/01/2003	1.08	
38	122159	Phạm Thị Quỳnh	Trang	06/01/2003	1.10	
39	122160	Nguyễn Du Quế	Trâm	10/01/2003	1.08	
40	122161	Nguyễn Thị Bích	Trâm	30/10/2003	1.09	
41	122171	Đỗ Phương	Uyên	26/08/2003	1.08	
42	122173	Trần Nguyễn Hoàng	Uyên	07/02/2002	1.13	
43	122178	Phạm Uy	Vũ	12/11/2003	1.06	
44	122180	Đông Thị Khánh	Vy	07/09/2003	1.10	
45	122183	Nguyễn Gia Tường	Vy	03/01/2003	1.05	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 12B

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	123001	Đoàn Ngọc	Anh	01/02/2003	1.15	
2	123002	Lê Hồng	Anh	22/07/2003	1.15	
3	123003	Phí Thị Phương	Anh	20/10/2003	1.15	
4	123004	Vũ Hoàng	Anh	19/05/2003	1.16	
5	123005	Lã Thị Ngọc	Ánh	06/11/2003	1.16	
6	123006	Nguyễn Thùy	Dương	23/07/2003	1.15	
7	123007	Trần Tuấn	Đạt	16/07/2003	1.16	
8	123008	Bùi Mai Bảo	Hân	26/03/2003	1.16	
9	123009	Hoàng Minh	Hùng	11/08/2003	1.16	
10	123010	Lâm Gia	Huy	12/04/2003	1.15	
11	123011	Nguyễn Minh	Hưng	16/04/2003	1.16	
12	123012	Hoàng Bảo	Khiêm	10/10/2003	1.16	
13	123013	Lê Văn Minh	Khoa	01/01/2003	1.16	
14	123014	Nguyễn Thị Huỳnh	Khuê	20/03/2003	1.15	
15	123015	Huỳnh Thanh	Lam	29/08/2003	1.15	
16	123016	Phạm Như	Linh	04/02/2003	1.15	
17	123017	Lê Ngọc Nguyên	Minh	24/11/2003	1.15	
18	123018	Trương Đức	Minh	26/11/2003	1.16	
19	123019	Phan Nguyễn Bảo	Ngân	14/03/2003	1.16	
20	123020	Võ Lê Bảo	Nghi	13/03/2003	1.16	
21	123021	Hồ Hồng	Ngọc	29/11/2003	1.15	
22	123022	Trần Vĩnh Bảo	Ngọc	15/08/2003	1.15	
23	123023	Nguyễn Hạnh	Nguyên	20/10/2003	1.15	
24	123024	Nguyễn Hồ Phương	Nhân	27/07/2003	1.15	
25	123025	Nguyễn Khanh	Nhi	12/03/2003	1.16	
26	123026	Cao Phan Nam	Phương	20/12/2003	1.15	
27	123027	Trần Hoàng	Phương	27/11/2003	1.15	
28	123028	Nguyễn Hà Anh	Quân	08/02/2003	1.15	
29	123029	Vương Tú	Quyên	28/06/2003	1.15	
30	123030	Phan Phương	Quỳnh	24/11/2003	1.16	
31	123031	Lý Thái	Son	15/03/2003	1.15	
32	123032	Huỳnh Nguyễn Quốc	Thanh	25/02/2003	1.15	
33	123033	Lê Thị Thanh	Thảo	01/01/2003	1.15	
34	123034	Mai Tuyết Anh	Thư	23/05/2003	1.16	
35		Võ Anh	Thư	21/12/2003		
36	123036	Võ Bảo	Tiên	07/02/2003	1.16	
37	123037	Tạ Minh	Trí	04/10/2003	1.16	
38	123038	Tăng Phụng	Trình	05/01/2003	1.15	
39	123039	Võ Đoan	Trình	24/04/2003	1.16	
40	123040	Bùi Mỹ	Tú	03/10/2003	1.16	
41	123041	Đào Duy	Tường	31/03/2003	1.16	
42	123042	Lê Phương	Uyên	09/10/2003	1.15	
43	123043	Nguyễn Thị Thảo	Uyên	16/04/2003	1.16	
44	123044	Nguyễn Trần Kim	Uyên	22/08/2003	1.16	
45	123045	Nguyễn Hoàng	Vân	19/05/2003	1.16	
46	123046	Nguyễn Ý	Vân	04/10/2003	1.15	
47	123047	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	02/12/2003	1.16	
48	123048	Trần Nguyễn Như	Ý	31/03/2003	1.16	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2

LỚP: 12CA

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	125001	Trần Thúy	Anh	02/09/2003	2.06	
2	125002	Trịnh Gia	Bách	13/08/2003	2.07	
3	125003	Lương Gia	Cát	16/11/2003	2.07	
4	125004	Lê Đỗ Linh	Chi	26/10/2003	2.06	
5	125005	Nguyễn Bạch Hoài	Diễm	22/11/2003	2.07	
6	125006	Lương Hồ Khánh	Duy	21/04/2003	2.07	
7	125007	Võ Anh	Duy	12/08/2003	2.06	
8	125008	Nguyễn Hương	Duyên	17/09/2003	2.07	
9	125009	Bùi Châu Khánh	Đan	23/01/2003	2.07	
10	125010	Nguyễn Quỳnh	Giang	16/09/2003	2.07	
11	125011	Trần Đình Lê	Hoàng	10/06/2003	2.07	
12	125012	Nguyễn Quốc	Huy	25/01/2003	2.07	
13	125013	Phạm Gia	Huy	17/06/2003	2.06	
14	125014	Đồng Quốc	Hưng	18/04/2003	2.06	
15	125015	Nguyễn Trần Minh	Khang	11/10/2003	2.07	
16	125016	Nguyễn Minh	Khôi	29/07/2003	2.06	
17	125017	Trần Tuấn	Kiệt	29/04/2003	2.07	
18	125018	Huỳnh Ngọc Xuân	Lan	25/09/2003	2.06	
19	125019	Từ Ngọc Khánh	Linh	07/08/2003	2.06	
20	125020	Bùi Thị Xuân	Lương	13/11/2003	2.06	
21	125021	Đặng Võ Anh	Minh	04/11/2003	2.06	
22	125022	Hoàng Nhật	Minh	13/07/2003	2.07	
23	125023	Phạm Thị Quỳnh	Nga	29/05/2003	2.06	
24	125024	Ngô Quỳnh	Như	24/12/2003	2.07	
25	125025	Đặng Yến	Phương	13/03/2003	2.06	
26	125026	Trần Hồng Mai	Phương	07/11/2003	2.07	
27	125027	Phạm Quang	Thái	16/09/2003	2.07	
28	125028	Hà Doãn Anh	Thư	04/06/2003	2.06	
29	125029	Trần Anh	Thư	10/01/2003	2.07	
30	125030	Văn Lê Mỹ	Uyên	04/05/2003	2.06	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 12CH

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	126001	Đoàn Quỳnh	Anh	31/05/2003	2.09	
2	126002	Nguyễn Đoàn Văn	Anh	08/11/2003	2.09	
3	126003	Nguyễn Vỹ	Anh	13/06/2003	2.08	
4	126004	Phạm Nguyễn Tuấn	Anh	31/07/2003	2.08	
5	126005	Vũ Nguyễn Văn	Anh	26/12/2003	2.09	
6	126006	Nguyễn Vũ Xuân	Bách	11/08/2003	2.08	
7	126007	Văn Chí	Bảo	07/08/2003	2.08	
8	126008	Võ Thị Ngọc	Bình	06/04/2003	2.08	
9	126009	Huỳnh Trí	Dũng	04/11/2003	2.09	
10	126010	Hoàng Phan Minh	Dương	15/12/2003	2.09	
11	126011	Nguyễn Lê Ngọc	Đức	25/10/2003	2.08	
12	126012	Nguyễn Thị Việt	Hà	12/11/2003	2.09	
13	126013	Đỗ Nguyễn Anh	Khoa	08/08/2003	2.08	
14	126014	Hồ Nguyễn Bảo	Lân	11/10/2003	2.08	
15	126015	Mai Phùng Huyền	My	15/01/2003	2.08	
16	126016	Trần Lê Hà	My	02/11/2003	2.09	
17	126017	Thái Dương Phương	Nam	03/11/2003	2.09	
18	126018	Du Long	Ngân	28/03/2003	2.08	
19	126019	Lê Thành	Nhân	10/09/2003	2.08	
20	126020	Lê Phạm Yến	Nhi	01/08/2003	2.09	
21	126021	Đỗ Thị Hồng	Nhung	06/09/2003	2.09	
22	126022	Lê Diễm	Quỳnh	15/12/2003	2.09	
23	126023	Nguyễn Ngọc Trúc	Quỳnh	26/04/2003	2.09	
24	126024	Trần Xuân	Quỳnh	16/12/2003	2.08	
25	126025	Bùi Đỗ Tấn	Thịnh	19/05/2003	2.08	
26	126026	Huỳnh Lê Ngọc	Thông	24/09/2003	2.08	
27	126027	Bùi Thị Kim	Thư	14/06/2003	2.08	
28	126028	Vũ Ngọc Bảo	Trâm	27/07/2003	2.09	
29	126029	Hoàng Anh	Trúc	14/04/2003	2.09	
30	126030	Phan Đình	Trung	07/02/2003	2.09	
31	126031	Huỳnh Ngọc Thanh	Vân	29/04/2003	2.09	
32	126032	Phạm Hoàng Yến	Vi	03/03/2003	2.08	
33	126033	Trương Nguyễn Thủy	Vy	28/06/2003	2.09	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 12CL

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	127001	Lại Minh	Anh	01/08/2003	2.17	
2	127002	Nguyễn Quỳnh	Anh	29/05/2003	2.10	
3	127003	Nguyễn Tuấn	Anh	12/01/2003	2.10	
4	127004	Trần Xuân	Đạt	13/10/2003	2.10	
5	127005	Nguyễn Tiến	Đức	11/12/2003	2.10	
6	127006	Phan Trường	Giang	18/02/2003	2.10	
7	127007	Hoàng Minh	Hiếu	19/09/2003	2.10	
8	127008	Phạm Hữu	Huệ	03/04/2003	2.17	
9	127009	Đặng Gia	Huy	04/09/2003	2.17	
10	127010	Phạm Lê	Huy	25/04/2003	2.10	
11	127011	Trần Gia	Huy	16/05/2003	2.17	
12	127012	Võ Trần Phước	Huy	30/01/2003	2.10	
13	127013	Trịnh Quang	Hưng	06/07/2003	2.17	
14	127014	Võ Huỳnh Đăng	Khôi	06/11/2003	2.17	
15	127015	Nguyễn Mạnh	Khương	04/09/2003	2.17	
16	127016	Nguyễn Mai Ngọc	Minh	09/03/2003	2.17	
17	127017	Nguyễn Tổ	Nga	09/01/2003	2.17	
18	127018	Nguyễn Hữu	Nghĩa	28/10/2003	2.17	
19	127019	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	17/11/2003	2.17	
20	127020	Nguyễn Thị Thanh	Nhân	12/04/2003	2.10	
21	127021	Nguyễn Hoài Đông	Nhi	04/12/2003	2.10	
22	127022	Lưu Huỳnh Minh	Nhật	12/09/2003	2.10	
23	127023	Đào Anh	Quân	28/10/2003	2.17	
24	127024	Nguyễn Hiền Dương	Quý	07/02/2003	2.17	
25	127025	Nguyễn Đình	Thắng	31/01/2003	2.17	
26	127026	Nguyễn Thị Ngọc	Thùy	26/11/2003	2.10	
27	127027	Trần Quốc	Trung	01/01/2003	2.10	
28	127028	Hồ Thủy	Uyên	16/01/2003	2.10	
29	127029	Mai Trọng	Việt	12/09/2003	2.17	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 12CT

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	128001	Phan Thúy	Anh	25/01/2003	2.18	
2	128002	Vũ Hoàng	Anh	20/10/2003	2.18	
3	128003	Trần Kỳ	Duyên	25/11/2003	2.18	
4	128004	Phùng Ngọc	Hân	31/08/2003	2.19	
5	128005	Trần Đăng	Hoàng	28/11/2003	2.19	
6	128006	Nguyễn Duy Tấn	Hùng	28/01/2003	2.18	
7	128007	Tạ Ngọc Gia	Huy	17/09/2003	2.19	
8	128008	Đinh Vĩnh Huy	Khang	23/07/2003	2.18	
9	128009	Võ Hoàng	Khang	28/06/2003	2.19	
10	128010	Hồ Đoàn Minh	Khoa	12/07/2003	2.19	
11	128011	Vũ Tuấn	Kiệt	17/10/2003	2.19	
12	128012	Lê Trần Thùy	Linh	25/10/2003	2.18	
13	128013	Đặng Thị Ngọc	Mai	10/09/2003	2.19	
14	128014	Võ Nhật	Nam	28/01/2003	2.18	
15	128015	Phạm Xuân	Nghi	07/10/2003	2.19	
16	128016	Đào Phương	Ngọc	02/10/2003	2.18	
17	128017	Nguyễn Thiên	Phú	22/04/2003	2.18	
18	128018	Khuru Thành	Tài	20/03/2003	2.19	
19	128019	Lê Quang Thành	Tài	24/02/2003	2.18	
20	128020	Nguyễn Thành	Tài	08/12/2003	2.19	
21	128021	Lê Ngọc	Thạch	10/08/2003	2.19	
22	128022	Đoàn Viết	Thanh	07/01/2003	2.19	
23	128023	Nguyễn Ngọc	Thành	13/02/2003	2.18	
24	128024	Lê Đức	Thắng	02/06/2003	2.19	
25	128025	Từ Minh	Thuận	12/03/2003	2.18	
26	128026	Nguyễn Hoàng Minh	Trí	16/11/2003	2.18	
27	128027	Hà Mai Phương	Uyên	28/03/2003	2.19	
28	128028	Phan Thúy	Vy	25/01/2003	2.19	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 12CV

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	129001	Âu Dương Hồng	An	19/06/2003	2.20	
2	129002	Nguyễn Thị Phương	An	21/10/2003	2.21	
3	129003	Trần Thị Hải	An	30/12/2003	2.21	
4	129004	Mai Vũ Trâm	Anh	22/09/2003	2.20	
5	129005	Ngô Ngọc	Anh	11/06/2003	2.21	
6	129006	Trương Quỳnh	Anh	11/08/2003	2.21	
7	129007	Đặng Mai Trúc	Hải	15/08/2003	2.21	
8	129008	Lê Minh	Hoàng	26/10/2003	2.20	
9	129009	Nguyễn Trần Vân	Khanh	18/08/2003	2.20	
10	129010	Nguyễn Thị Bích	Liều	04/05/2003	2.21	
11	129011	Nguyễn Đình Hải	Linh	12/08/2003	2.21	
12	129012	Trần Phương	Linh	28/01/2003	2.21	
13	129013	Trần Gia	Lynh	20/03/2003	2.21	
14	129014	Phạm Thị Ngọc	Mai	28/12/2003	2.20	
15	129015	Phan Nguyễn Thanh	Mai	24/12/2003	2.20	
16	129016	Nguyễn Thị Bình	Minh	14/02/2003	2.20	
17	129017	Nguyễn Thị Bảo	Nghi	05/12/2003	2.20	
18	129018	Phạm Thị Mỹ	Ngọc	28/06/2003	2.21	
19	129019	Dương Bảo	Nhi	21/03/2003	2.20	
20	129020	Nguyễn Trương Thiệu	Nhi	26/08/2003	2.21	
21	129021	Nguyễn Hoàng Khánh	Quỳnh	09/03/2003	2.20	
22	129022	Nguyễn Lê Trúc	Quỳnh	31/07/2003	2.20	
23	129023	Dương Hồng An	Thái	02/01/2003	2.21	
24	129024	Nguyễn Bùi Thanh	Thảo	19/06/2003	2.20	
25	129025	Võ Hồ Thanh	Thảo	22/10/2003	2.21	
26	129026	Đặng Nữ Huyền	Trang	19/08/2003	2.21	
27	129027	Nguyễn Phúc Bảo	Trâm	09/08/2003	2.21	
28	129028	Nguyễn Hoàng Thanh	Trúc	02/11/2003	2.20	
29	129029	Trần Minh	Vy	21/03/2003	2.21	
30	129030	Hồng Ngọc Như	Ý	19/01/2003	2.20	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 12D1

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	124002	Huỳnh Nguyễn Hoài	An	02/12/2003	2.05	
2	124003	Huỳnh Nguyễn Phương	An	14/04/2003	2.05	
3	124005	Nguyễn Đức	An	14/09/2003	1.18	
4	124008	Bùi Nguyễn Minh	Anh	06/11/2003	2.02	
5	124010	Hoàng Thị Ngọc	Anh	25/08/2003	1.18	
6	124011	Nguyễn Hoàng Văn	Anh	14/08/2003	1.18	
7	124014	Thái Thục Minh	Anh	11/11/2003	2.05	
8	124024	Đặng Ngọc Bảo	Châu	25/11/2003	2.05	
9	124028	Lê Mai Phương	Duyên	23/04/2003	1.18	
10	124035	Trịnh Đình	Đình	28/10/2003	2.05	
11	124038	Lê Thị Thu	Hà	24/12/2003	1.17	
12	124039	Nguyễn Phước Kim	Hà	15/06/2003	2.03	
13	124045	Lê Hoàng	Hân	19/07/2003	2.03	
14	124046	Lê Hoàng Gia	Hân	07/11/2003	1.18	
15	124048	Vũ Thanh	Hiền	25/07/2003	2.04	
16	124050	Trần Đăng	Hoàng	19/07/2003	2.01	
17	124058	Đoàn Ngọc Quỳnh	Hương	19/06/2003	1.17	
18	124059	Nguyễn Thu	Hương	31/07/2003	2.03	
19	124069	Võ Phan Tuấn	Kiệt	21/02/2003	2.02	
20	124072	Lê Ngọc Hà	Linh	23/10/2003	1.17	
21	124073	Nguyễn Nhật	Linh	05/06/2003	1.18	
22	124075	Trần Thị Phương	Linh	29/03/2003	2.05	
23	124077	Dương Thị Phương	Loan	08/06/2003	2.02	
24	124079	Nguyễn Trần Hoàng	Long	04/07/2003	2.05	
25	124082	Phạm Thanh	Mai	11/10/2003	2.01	
26	124084	Hoàng Quốc	Minh	07/06/2003	1.18	
27	124087	Võ Gia	Minh	21/12/2003	2.04	
28	124088	Nguyễn Ngọc	My	14/02/2003	2.02	
29	124089	Phạm Hoàng Trúc	My	12/01/2003	2.05	
30	124093	Tôn Nữ Thanh	Ngân	26/05/2003	1.17	
31	124099	Phan Như	Ngọc	07/06/2003	2.01	
32	124100	Võ Ngọc Minh	Nguyên	13/01/2003	2.04	
33	124103	Nguyễn Thị Yến	Nhi	01/01/2003	2.02	
34	124106	Nguyễn Trần Tổ	Như	25/01/2003	2.01	
35	124107	Nguyễn Trần Hồng	Phúc	29/04/2003	1.18	
36	124109	Lương Xuân	Phương	22/03/2003	1.18	
37	124111	Nguyễn Thị Thu	Phương	21/01/2003	1.17	
38	124113	Vũ Hải	Phượng	21/02/2003	2.03	
39	124114	Nguyễn Trần Minh	Quang	11/11/2003	2.05	
40	124119	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	27/08/2003	2.02	
41		Bùi Hữu	Tài	24/11/2003		
42	124122	Lê Nguyễn Đức	Tân	10/07/2003	1.18	
43	124123	Lê Phạm Phương	Thảo	27/01/2003	2.01	
44	124124	Huỳnh Trần Hoài	Thu	03/09/2003	2.01	
45	124127	Nguyễn Trần Anh	Thy	26/10/2003	2.04	
46	124128	Trần Anh	Thy	24/09/2003	2.02	
47	124130	Phạm Hoàng Thùy	Tiên	08/07/2003	2.01	
48	124131	Châu Hoàng Chí	Tôn	12/10/2003	2.05	
49	124134	Nguyễn Trần Phương	Trâm	01/04/2003	2.04	
50	124139	Bùi Đức Anh	Tú	02/10/2003	1.17	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 12D2

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	124001	Đào Ngọc Hương	An	29/12/2003	2.03	
2	124004	Nguyễn Đình Thúy	An	02/12/2003	2.02	
3	124006	Phạm Thị Bình	An	15/06/2003	2.04	
4	124012	Nguyễn Thị Lan	Anh	13/04/2003	1.18	
5	124015	Trịnh Hoàng Kim	Anh	14/03/2003	1.17	
6	124016	Võ Ngọc	Anh	07/08/2003	2.05	
7	124018	Phan Lê Hồng	Ánh	30/07/2003	2.03	
8	124020	Lê Hồng	Ân	16/06/2003	2.05	
9	124021	Nguyễn Thy Thy	Ân	25/06/2003	1.18	
10	124023	Nguyễn An	Bình	30/07/2003	2.05	
11	124030	Bùi Hải	Dương	30/01/2003	2.04	
12	124031	Nguyễn Thùy	Dương	13/01/2003	1.18	
13	124033	Nguyễn Huỳnh Tấn	Đạt	23/11/2003	2.01	
14	124036	Trần Lê Minh	Đức	14/02/2003	2.01	
15	124037	Nguyễn Ngọc Phương	Giao	22/03/2003	2.04	
16	124040	Thái Ngọc Ngân	Hà	02/06/2003	1.18	
17	124041	Trần Khánh	Hạ	29/07/2003	1.17	
18	124042	Huỳnh Anh	Hào	18/03/2003	2.04	
19	124044	Cao Trần Ngọc	Hân	10/04/2003	2.03	
20	124051	Lê Văn	Huy	14/07/2003	2.03	
21	124052	Vũ Đức	Huy	04/06/2003	1.17	
22	124055	Nguyễn Như	Huỳnh	28/12/2003	2.02	
23	124056	Đoàn Tấn Minh	Hung	21/02/2003	2.02	
24	124061	Ngô Huỳnh Minh	Kha	13/11/2003	2.02	
25	124063	Trần Lê	Khanh	27/10/2003	2.02	
26	124064	Trần Minh	Khoa	29/05/2003	2.01	
27	124066	Phạm Minh	Khuê	25/12/2003	2.03	
28	124067	Thạch Nguyễn Lam	Khuê	23/11/2003	2.03	
29	124071	Huỳnh Ngọc Khánh	Linh	06/04/2003	1.17	
30	124074	Phan Thùy	Linh	05/11/2003	2.02	
31	124078	Huỳnh Ngọc Kim	Loan	03/10/2003	2.01	
32	124080	Lý Thị Ngọc	Mai	01/04/2003	2.01	
33	124086	Nguyễn Thị Khánh	Minh	10/07/2003	2.01	
34	124090	Tăng Thành	Nam	10/04/2003	2.01	
35	124096	Đặng Khánh	Ngọc	10/02/2003	2.01	
36	124104	Châu Thanh	Như	30/10/2003	2.04	
37	124108	Phạm Nguyễn Gia	Phúc	08/09/2003	2.04	
38	124110	Nguyễn Hoàng Mai	Phương	31/03/2003	2.04	
39	124116	Lê Mỹ	Quân	30/11/2003	2.02	
40	124117	Mai Nhã	Quyên	12/07/2003	2.01	
41	124118	Trịnh Lưu Ngọc Tú	Quyên	15/12/2003	2.04	
42	124121	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	23/01/2003	2.03	
43	124125	Trần Phạm Bảo	Thu	30/04/2001	2.02	
44	124129	Hoàng Thị Hà	Tiên	15/03/2003	1.18	
45	124133	Nguyễn Thị Xuân	Trang	07/11/2003	2.04	
46	124138	Trần Nguyễn Phương	Trinh	27/01/2003	2.05	
47	124141	Diệp Lê Khánh	Uyên	25/10/2003	2.03	
48	124142	Nguyễn Lê	Uyên	08/12/2003	2.05	
49	124145	Phạm Hoài Thảo	Vân	12/08/2002	1.18	
50	124148	Trào Ngọc Thảo	Vy	27/02/2003	2.03	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 12D3

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	124007	Võ Phan Thúy	An	22/04/2003	1.17	
2	124009	Đinh Nhã	Anh	24/03/2003	1.18	
3	124013	Phạm Kim	Anh	23/07/2003	2.04	
4	124017	Đoàn Thị Ngọc	Ánh	31/07/2003	1.18	
5	124019	Trương Thị Ngọc	Ánh	03/10/2003	2.02	
6	124022	Đặng Thế	Bảo	04/05/2003	2.04	
7	124025	Vũ Thị Quý	Châu	23/06/2003	2.02	
8	124026	Trương Văn	Cường	29/10/2003	1.18	
9	124027	Nguyễn Hạnh	Dung	12/12/2003	1.17	
10	124029	Phạm Trần Thái	Duyên	15/12/2003	2.02	
11	124032	Phan Ngọc Ánh	Dương	14/08/2003	2.02	
12	124034	Phạm Quốc	Đạt	23/02/2003	1.18	
13	124043	Phạm Nhật	Hào	08/08/2003	2.04	
14	124047	Phạm Bảo	Hân	28/11/2003	2.05	
15	124049	Trần Ngọc Kim	Hiếu	11/08/2003	1.17	
16	124053	Hoàng Diệu	Huyền	05/12/2003	1.17	
17	124054	Lê Hồ Diệu	Huyền	28/09/2003	2.02	
18	124057	Từ	Hung	22/08/2003	2.01	
19	124060	Phạm Lê	Hương	17/02/2003	1.17	
20	124062	Lê Nguyễn Phương	Khanh	02/05/2003	2.03	
21	124065	Hà Tuấn	Khôi	11/03/2003	2.03	
22	124068	Nguyễn Gia	Kiệt	13/11/2003	2.03	
23	124070	Cao Thị Mỹ	Linh	17/11/2003	2.04	
24	124076	Vũ Ngọc Khánh	Linh	02/01/2003	1.17	
25	124081	Nguyễn Lê Thanh	Mai	25/11/2003	2.04	
26	124083	Châu Thị Thảo	Mi	06/02/2003	1.17	
27	124085	Lưu Nguyễn Khánh	Minh	20/06/2003	2.03	
28	124091	Nguyễn Thị Thúy	Nga	17/10/2003	2.01	
29	124092	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	26/12/2003	2.05	
30	124094	Lê Phương	Nghi	19/11/2003	2.02	
31	124095	Trần Tiếp	Nghi	03/04/2003	2.03	
32	124097	Lữ Vy Hoài	Ngọc	24/04/2003	2.04	
33	124098	Nguyễn Hà Minh	Ngọc	23/10/2003	2.01	
34	124101	Nguyễn Đặng Trúc	Nhân	31/01/2003	2.05	
35	124102	Nguyễn Thiện	Nhân	02/05/2003	1.17	
36	124105	Lê Ngọc Tuyết	Như	06/04/2003	2.05	
37	124112	Nguyễn Thị Yến	Phương	05/03/2003	2.04	
38	124115	Huỳnh Ngọc Minh	Quân	04/01/2003	2.05	
39	124126	Trần Minh	Thư	24/11/2003	1.17	
40	124132	Đặng Thùy	Trang	29/12/2003	1.18	
41	124135	Võ Ngọc	Trâm	31/07/2003	2.04	
42	124136	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	14/06/2003	2.01	
43	124137	Võ Ngọc Bảo	Trân	02/08/2003	2.03	
44	124140	Nguyễn Thiên Kim	Tuyền	11/01/2003	2.03	
45	124143	Nguyễn Thị Tú	Uyên	23/01/2003	2.03	
46	124144	Đặng Thùy	Vân	29/12/2003	1.17	
47	124146	Hồ Kiều	Vy	30/11/2003	1.17	
48	124147	Nguyễn Hoài Trúc	Vy	20/07/2003	2.02	
49	124149	Nguyễn Thị Hải	Yến	30/11/2003	2.05	
50	124150	Trần Hoàng	Yến	29/03/2003	1.18	